

- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác, chức vụ
2002 - 9/2003	Phụ trách bán hàng cho văn phòng đại diện Công ty Rượu Jonnie Walker
10/2003 - 09/2005	Phụ trách Kế hoạch Trung tâm Quan trắc và Bảo vệ Môi trường thuộc Sở Tài Nguyên – Môi trường tỉnh Thái Nguyên
10/2005 - 09/2006	Trưởng phòng Kinh doanh CTCP Công nghệ Thái An Bình
10/2006 - 08/2008	Điều hành Thương mại Văn phòng đại diện Inax Nhật Bản tại Việt Nam
09/2008 - 12/2012	Trưởng phòng Kế hoạch và Bán hàng Dự án Chi nhánh Công ty TNHH Inax Việt Nam
2013 - 09/2015	Trưởng phòng Dự án Công ty TNHH Lixil Việt Nam
10/2015 - 2016	Chuyên viên Dự án – Phòng Phát triển thị trường CTCP Kinh doanh Gạch ốp lát Viglacera
01/2017 - 05/2018	Phó phòng Phát triển thị trường CTCP Kinh doanh Gạch ốp lát Viglacera
06/2018 - 05/2021	Giám đốc Bán hàng Dự án CTCP Kinh doanh Gạch ốp lát Viglacera
06/2021 - nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Kinh doanh Gạch ốp lát Viglacera
09/2023 - nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Eurotile CTCP Kinh doanh Gạch ốp lát Viglacera
12/2025 - nay	Phó Giám đốc CTCP Viglacera Tiên Sơn

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Eurotile CTCP Kinh doanh Gạch ốp lát Viglacera
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của thành viên tại ngày 15/10/2025:
 - + Cá nhân sở hữu: 55.500 cổ phần, chiếm 0,11% vốn điều lệ Công ty
 - + Người đại diện theo uỷ quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
 - + Những người có liên quan sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với thành viên và những người có liên quan của thành viên

này: Giao dịch giữa VIT với CTCP Kinh doanh Gạch ốp lát Viglacera (Ông Nguyễn Hồng Chiến là Phó Tổng Giám đốc) được trình bày tại mục 2.2.1 Phần VI Bản cáo bạch này.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	9 tháng đầu năm 2025
• Tiền thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (đồng)	-	-	-
• Cổ phần nhận được theo chương trình phát hành cổ phiếu ESOP (cổ phần)	-	-	-

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan của thành viên tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành:

Tên doanh nghiệp	Hoạt động chính	Phân khúc khách hàng mục tiêu	Địa bàn hoạt động	Sản phẩm, dịch vụ	Mối quan hệ của thành viên và người có liên quan của họ với DN
Công ty Cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera (VIKD)	Bán buôn, bán lẻ vật liệu xây dựng	Trong nước và xuất khẩu	Việt Nam	Kinh doanh các sản phẩm gạch ốp lát, bê tông khí, thiết bị điện, thiết bị vệ sinh	Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0% VDL. Người liên quan: VIT sở hữu 1.200.000 cổ phiếu, chiếm 40% VDL. Ông Nguyễn Hồng Chiến giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc VIKD.

Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VIT thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật có liên quan và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

3.5 Thông tin Kế toán trưởng

❖ Bà Nguyễn Thị Thúy Hà – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thúy Hà
- Năm sinh: 1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác, chức vụ
10/1998 - 12/2000	Nhân viên kế toán Công ty Xây dựng số 4 – Chi nhánh Bắc Ninh
01/2001 - 06/2005	Nhân viên Phân xưởng sản xuất Công ty Gạch Granite Tiên Sơn

Thời gian	Đơn vị công tác, chức vụ
07/2005 - 07/2011	Nhân viên kế toán Công ty Gạch ốp lát Thăng Long Viglacera
08/2011 - 05/2012	Nhân viên kế toán Chi nhánh kinh doanh miền Bắc CTCP Viglacera Tiên Sơn
06/2012 - 09/2012	Nhân viên kế toán CTCP Viglacera Tiên Sơn
10/2013 - 07/2015	Phụ trách phòng KHĐT CTCP Viglacera Tiên Sơn
08/2015 - nay	Kế toán trưởng CTCP Viglacera Tiên Sơn
08/2015 - nay	Thành viên BKS CTCP Kinh doanh Gạch ốp lát Viglacera.

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên BKS CTCP Kinh doanh Gạch ốp lát Viglacera.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của thành viên tại ngày 15/10/2025:
 - + Cá nhân sở hữu: 79.285 cổ phần, chiếm 0,16% vốn điều lệ Công ty
 - + Người đại diện theo uỷ quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
 - + Những người có liên quan sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH với thành viên và những người có liên quan của thành viên này: Giao dịch giữa VIT với CTCP Kinh doanh Gạch ốp lát Viglacera (Bà Nguyễn Thị Thúy Hà là thành viên BKS) được trình bày tại mục 2.2.1 Phần VI Bản cáo bạch này.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	9 tháng đầu năm 2025
• Tiền thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (đồng)	864.000.000	876.000.000	502.858.300
• Cổ phần nhận được theo chương trình phát hành cổ phiếu ESOP (cổ phần)	-	-	-

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan của thành viên tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành:

Tên doanh nghiệp (DN)	Hoạt động chính	Phân khúc khách hàng mục	Địa bàn hoạt động	Sản phẩm, dịch vụ	Mối quan hệ của thành viên và người có liên quan của họ với DN
-----------------------	-----------------	--------------------------	-------------------	-------------------	--

		tiêu			
Công ty Cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera (VIKD)	Bán buôn, bán lẻ vật liệu xây dựng	Trong nước và xuất khẩu	Việt Nam	Kinh doanh các sản phẩm gạch ốp lát, bê tông khí, thiết bị điện, thiết bị vệ sinh	Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0% VĐL. Người liên quan: VIT sở hữu 1.200.000 cổ phiếu, chiếm 40% VĐL. Bà Nguyễn Thị Thúy Hà giữ chức vụ Thành viên BKS VIKD.

Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VIT thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật có liên quan và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

VII. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY BỊ SÁP NHẬP 1 - CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA THĂNG LONG

1. Thông tin chung về Công ty

Tên tiếng Việt	: CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA THĂNG LONG
Tên tiếng Anh	: VIGLACERA THANGLONG JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	: TLT
Mã chứng khoán	: TLT
Sàn đăng ký giao dịch	: UPCOM
Vốn điều lệ	: 69.898.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Sáu mươi chín tỷ tám trăm chín mươi tám triệu đồng</i>)
Đại diện theo pháp luật	: Ông Phùng Văn Hải Chức vụ: Giám đốc
Trụ sở chính	: Phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Điện thoại	: (0435) 811 900
Fax	: (0435) 811 349
Website	: https://viglacerathanglong.com.vn/

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 2500224026 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp đăng ký lần đầu ngày 29/01/2004, Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ cấp đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 14/11/2025.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết: Sản xuất và mua bán các sản phẩm gạch ceramic và các loại vật liệu xây dựng.	2392
2	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
3	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391

STT	Tên ngành	Mã ngành
4	Xây dựng nhà để ở	4101
5	Xây dựng nhà không để ở	4102
6	Xây dựng công trình đường sắt	4211
7	Xây dựng công trình đường bộ	4212
8	Xây dựng công trình điện	4221
9	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
10	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
11	Xây dựng công trình công ích khác	4229
12	Xây dựng công trình thủy	4291
13	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
14	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
15	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
16	Phá dỡ	4311
17	Chuẩn bị mặt bằng	4312
18	Lắp đặt hệ thống điện	4321
19	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
20	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
21	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
22	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
23	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
24	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
25	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
26	Bán buôn chuyển doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
27	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
28	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc cho thuê	6810
29	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất trừ hoạt động đấu giá	6820

STT	Tên ngành	Mã ngành
30	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
31	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
32	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
33	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
34	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu	7490
35	Đại lý du lịch	7911
36	Điều hành tua du lịch	7912
37	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá du lịch và tổ chức tour du lịch	7990
38	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh theo quy định hiện hành của nhà nước (Đối với những ngành, nghề có điều kiện Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299

(Nguồn: TLT)

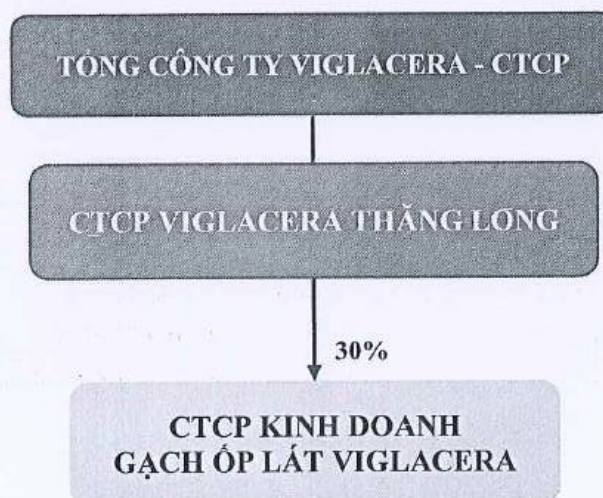
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

Thời gian	Những cột mốc phát triển quan trọng
9/2000	Tiền thân của Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long là Nhà máy gạch men Thăng Long được thành lập theo Quyết định số 1379/QĐ-BXD ngày 22/09/2000 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Viglacera - CTCP. Nhà máy có chức năng sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gạch ceramic và ngói tráng men.
16/07/2003	Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 960/QĐ-BXD sáp nhập Công ty Gạch Granit Tiên Sơn vào Công ty Gạch men Thăng Long và đổi tên thành Công ty Gạch ốp lát Thăng Long Viglacera.
31/12/2003	Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 1778/QĐ-BXD về việc chuyển Nhà máy Gạch men Thăng Long thuộc Công ty Gạch ốp lát Thăng Long Viglacera thành Công ty Cổ phần Gạch men Thăng Long Viglacera.
8/2002	Công ty đã được cấp chứng chỉ ISO do QUACERT và BVQI cấp.
11/2002	Công ty đã thực hiện thành công đề án kết nối dây chuyền nâng tổng sản lượng của Công ty lên 4 triệu m ² /năm. Đây thực sự là một thành công rất lớn đối với một đơn vị trẻ mới thành lập và chưa có uy tín, trong bối cảnh khủng hoảng về vốn đầu tư.

Thời gian	Những cột mốc phát triển quan trọng
4/2004	Được sự đầu tư của Quỹ hỗ trợ phát triển Vĩnh Phúc, Công ty đã mạnh dạn đầu tư thêm dây chuyền số 03 với công suất là 3 triệu m ² /năm nâng tổng công suất của Công ty lên 8,5 triệu m ² /năm.
17/11/2006	Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán TLT.
4/2007	Công ty Cổ phần Gạch men Thăng Long Viglacera đổi tên thành Công ty Cổ phần Gạch men Viglacera Thăng Long. Công ty tăng vốn điều lệ lên 69.898.000.000 đồng.
3/2010	Công ty Cổ phần Gạch men Viglacera Thăng Long đổi tên thành Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long.
31/01/2013	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành Quyết định số 34/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận hủy niêm yết tự nguyện cổ phiếu Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long tại thị trường niêm yết để chuyển sang đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom. Ngày chính thức hủy niêm yết là 28/02/2013.
03/06/2013	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành Quyết định số 236/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long. Ngày giao dịch đầu tiên trên sàn Upcom là ngày 19/06/2013.

3. Cơ cấu tổ chức của công ty

Hình 7: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của TLT



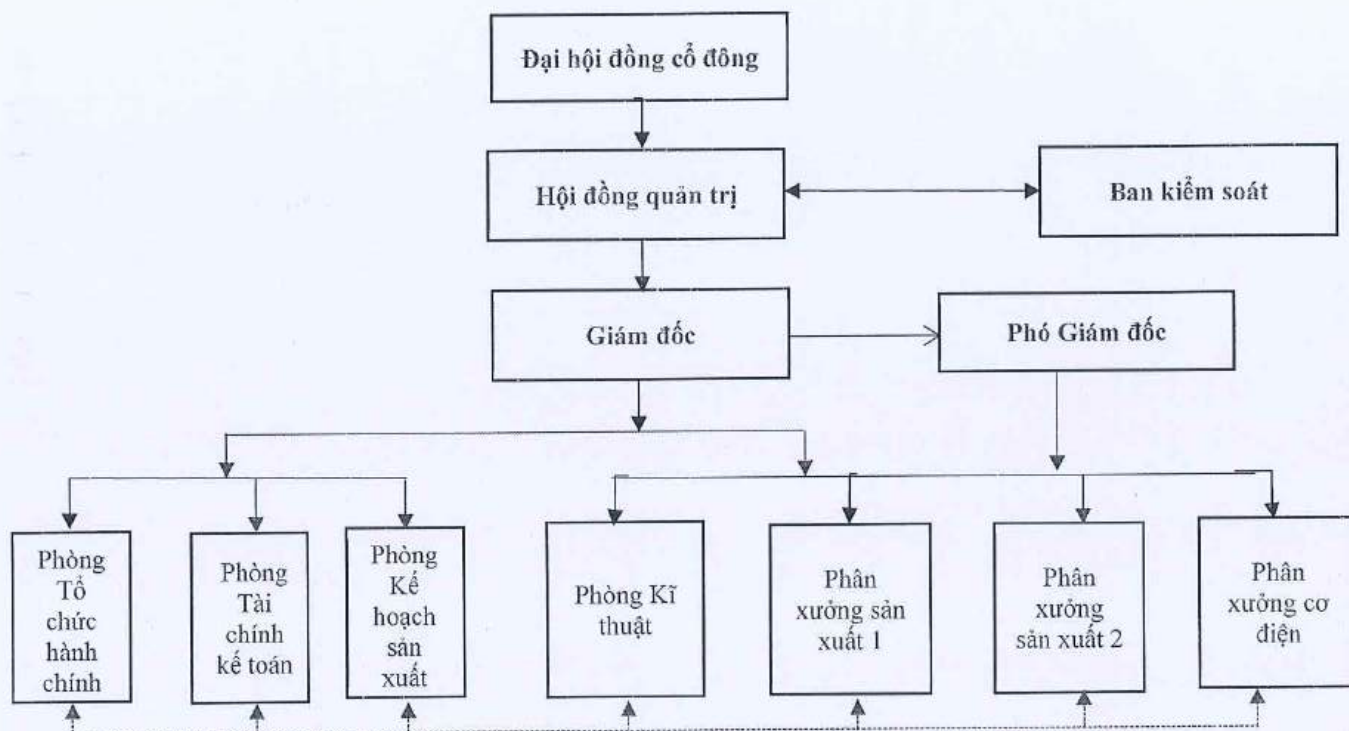
Theo sơ đồ cơ cấu tổ chức ở trên, Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long có công ty mẹ là Tổng Công ty Viglacera - CTCP (công ty mẹ sở hữu 51,07% vốn điều lệ Công ty) và có 01 công ty liên

kết là Công ty Cổ phần Kinh doanh Gạch ốp lát Viglacera (Công ty sở hữu 30% vốn điều lệ công ty liên kết).

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của công ty

Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Hình 8: Cơ cấu bộ máy quản lý của TLT



Ghi chú: —> chỉ đạo; <---> phối hợp và hỗ trợ

❖ Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”)

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHCĐ họp ít nhất mỗi năm một lần. ĐHCĐ quyết định những vấn đề được pháp luật và Điều lệ công ty quy định, thông qua các Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Ngoài ra, ĐHCĐ có thẩm quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

❖ Hội đồng quản trị (“HĐQT”)

Hội đồng quản trị do ĐHCĐ Công ty bầu, là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền & nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Hội đồng Quản trị của Công ty bao gồm: 05 Thành viên, nhiệm kỳ của mỗi Thành viên là 05 năm. Chủ tịch Hội đồng quản trị do HĐQT bầu ra.

Danh sách thành viên HĐQT gồm:

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Đoàn Hải Mậu	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Tiến Dũng	Thành viên HĐQT
3	Ông Đặng Minh Tâm	Thành viên HĐQT
4	Ông Đinh Quang Huy	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Việt Hồng	Thành viên HĐQT

❖ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ Công ty bầu, là cơ quan thực hiện giám sát Hội đồng quản trị và Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát gồm:

STT	Họ tên (*)	Chức vụ
1	Ông Ngô Trọng Toán	Trưởng BKS
2	Ông Phạm Hữu Nguyễn	Thành viên BKS

Ghi chú: () Ông Phùng Văn Hải – Thành viên BKS của Công ty đã có đơn từ nhiệm vào ngày 11/11/2025.*

Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát các hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật.

❖ **Ban Giám đốc**

Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. Các Phó Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm theo đề xuất của Giám đốc (nếu có).

Danh sách Ban Giám đốc gồm:

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Phùng Văn Hải	Giám đốc

❖ **Các phòng, ban của Công ty**

- **Phòng Tổ chức Hành chính**

- Phòng Tổ chức – Hành chính là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc Công ty trong công tác quản lý và tổ chức nhân sự, chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của Pháp luật; Thực hiện công tác hành chính văn phòng, đối ngoại, an ninh quốc phòng, chăm lo đời sống, y tế cho người lao động, văn hóa doanh

ng nghiệp và công tác Đảng, Đoàn thể.

- Chức năng pháp chế: Tham mưu cho Lãnh đạo và các phòng ban về các quy định của pháp luật liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty như: Công tác tổ chức nhân sự, tính pháp lý của các văn bản nội bộ như quy chế, quy định, quy trình; Theo dõi việc tuân thủ các quy định của pháp luật của các Phòng ban, Phân xưởng...; Là đầu liên hệ với các đơn vị/tổ chức tư vấn, hỗ trợ pháp lý để giải quyết các công việc chung của Công ty.
- Duy trì tuân thủ nội quy lao động, giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ tài sản, công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, phòng chống bão lụt, Môi trường, ISO, 5S/Kaizen, an toàn vệ sinh thực phẩm và tổ chức ăn ca...

- **Phòng Tài chính Kế toán**

- Phòng Tài chính kế toán là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc Công ty trong công tác Tài chính – Kế toán, quản trị bán hàng và quản trị kho thành phẩm, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, hệ thống vận hành hiệu quả đáp ứng chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Phòng Kế hoạch sản xuất**

- Phòng Kế hoạch sản xuất là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc Công ty trong tổ chức thực hiện công tác xây dựng chiến lược, công tác lập, theo dõi và đánh giá kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm:
 - Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch giao khoán và thực hiện đánh giá giao khoán cho các phòng ban, phân xưởng.
 - Thực hiện lựa chọn nhà cung cấp, tổ chức cung ứng đầy đủ, kịp thời nguyên nhiên vật liệu và quản lý các kho nguyên nhiên vật liệu của Công ty.
 - Chủ trì thực hiện công tác đầu tư, bảo dưỡng sửa chữa lớn tài sản.

- **Phòng Kỹ thuật**

- Phòng Kỹ thuật - KCS là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc Công ty trong công tác phát triển công nghệ và sản phẩm, kiểm soát chất lượng đáp ứng chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty, bao gồm:
 - Xây dựng, kiểm soát quy trình công nghệ.
 - Quản lý chất lượng nguyên nhiên vật liệu, bán thành phẩm và thành phẩm.
 - Nghiên cứu, phát triển công nghệ và sản phẩm; Ứng dụng khoa học công nghệ.

- **Phân xưởng sản xuất**

- Phân xưởng sản xuất 1 và 2 là bộ phận tham mưu và giúp việc cho Ban Giám đốc Công ty trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, đáp ứng chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Quản lý và tối ưu hoá các nguồn lực: Tài sản, máy móc thiết bị và công nghệ, nguyên nhiên vật liệu, nhân lực để tổ chức điều hành sản xuất đảm bảo hiệu quả theo mục tiêu Công ty giao.
- Đề xuất đổi mới, cải tiến quy trình, công nghệ, thiết bị phục vụ sản xuất.

- **Phân xưởng cơ điện**

- Phân xưởng cơ điện là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc Công ty trong công tác quản lý hoạt động máy móc, thiết bị, bảo trì, bảo dưỡng, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và sáng kiến cải tiến thiết bị, quản lý năng lượng nhằm phát huy hiệu quả tối đa thiết bị, đáp ứng chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Quản lý, vận hành các công trình phụ trợ: trạm bơm, trạm biến áp, máy phát điện, trạm cấp khí, trạm cứu hỏa...

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Công ty bị sáp nhập, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty bị sáp nhập, những công ty mà Công ty bị sáp nhập nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1 Công ty mẹ của Công ty bị sáp nhập

Tổng Công ty Viglacera - CTCP (“VGC”)

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16 và 17 Tòa nhà Viglacera, Số 1, Đại lộ Thăng Long, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội

Giấy CNĐKDN: Số 0100108173 ngày 01/10/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 07/10/2025.

Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng và đầu tư kinh doanh bất động sản

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của VGC tại TLT tại thời điểm 31/12/2023: 51,07%.

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của VGC tại TLT tại thời điểm 31/12/2024: 51,07%.

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của VGC tại TLT tại thời điểm 30/09/2025: 51,07%.

Tỷ lệ sở hữu, tỷ lệ biểu quyết của TLT tại VGC: 0%.

5.2 Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty bị sáp nhập

Không có.

5.3 Công ty con của Công ty bị sáp nhập, những công ty mà Công ty bị sáp nhập nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Không có.

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty

Công ty chính thức chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần từ ngày 29/01/2004 với số vốn điều lệ là 12.500.000.000 đồng. Kể từ khi trở thành công ty cổ phần đến nay, Công ty chỉ trải qua quá trình tăng vốn điều lệ (không phát sinh giảm vốn điều lệ). Quá trình tăng vốn từ khi chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần của Công ty như sau:

Bảng 29: Quá trình tăng vốn điều lệ của TLT

Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng thêm (đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
01/2004		12.500.000.000	Cổ phần hóa, chuyển đổi thành công ty cổ phần	
8/2006	5.500.000.000	18.000.000.000	Phát hành cổ phiếu	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở KH & ĐT tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần thứ 1 ngày 22/08/2006.
5/2007	4.500.000.000	22.500.000.000	Phát hành cổ phiếu	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở KH & ĐT tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần thứ 4 ngày 30/05/2007.
12/2007	47.398.000.000	69.898.000.000	Phát hành cổ phiếu	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở KH & ĐT tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần thứ 5 ngày 26/12/2007.

(Nguồn: TLT)

Ý kiến của đơn vị kiểm toán về quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty (nếu có): Không có.

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty tại các doanh nghiệp khác

Trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm 30/09/2025, TLT không có các khoản góp vốn, thoái vốn lớn có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính kiểm toán hoặc soát xét gần nhất của TLT tại thời điểm thực hiện.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1 Cổ phiếu phổ thông

- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 6.989.800 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 6.989.800 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Bảng 30: Cơ cấu cổ đông của TLT

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông trong nước	358	6.978.690	99,84%
a. Cá nhân	354	3.408.515	48,76%

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)
b. Tổ chức	4	3.570.175	51,08%
2. Cổ đông nước ngoài	6	11.110	0,16%
a. Cá nhân	6	11.110	0,16%
b. Tổ chức nước ngoài	0	0	0%
c. Tổ chức có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ từ 50% Vốn điều lệ	0	0	0%
3. Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
Tổng cộng	364	6.989.800	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của TLT do VSDC lập ngày 15/10/2025)

8.2 Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

8.3 Các loại chứng khoán khác

Không có.

9. Hoạt động kinh doanh

9.1 Đặc điểm hoạt động kinh doanh

9.1.1 Hoạt động kinh doanh chính

Mô tả sản phẩm, dịch vụ chính

Với hơn 25 năm kinh nghiệm trong ngành vật liệu xây dựng, Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long là đơn vị sản xuất và kinh doanh gạch ốp lát và ngói có thương hiệu và uy tín tại Việt Nam. Hiện tại, TLT có 2 phân xưởng sản xuất đặt tại trụ sở chính ở phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ với tổng công suất là 7,5 triệu m²/năm.

Phân xưởng sản xuất 1 gồm 02 dây chuyền, trong đó:

- Dây chuyền 01: Linh động trong sản xuất sản phẩm gạch ốp và ngói.
- Dây chuyền 02: Sản xuất các dòng sản phẩm gạch ốp: 300x600, 300x600 PL, nghiên cứu sản xuất dòng sản phẩm KT400x800.

Phân xưởng sản xuất 2: Sản xuất các dòng sản phẩm ngói và phụ kiện ngói.

Bảng 31: Công suất các nhà máy của TLT

STT	Phân xưởng	Công suất thiết kế (m ²)	Công suất thực tế (m ²)
1	Phân xưởng 1	4.500.000	5.476.775
2	Phân xưởng 2 (*)	3.000.000	1.710.222
	Tổng cộng	7.500.000	7.186.997

(Nguồn: TLT)

Ghi chú: () Công suất thiết kế của phân xưởng 2 là công suất sản xuất gạch ốp lát. Tuy nhiên, thực tế phân xưởng 2 chủ yếu sản xuất ngói, số liệu công suất thực tế trình bày cho sản phẩm ngói.*

Giới thiệu các dòng sản phẩm của TLT hiện nay:

Danh mục sản phẩm của TLT chủ yếu gồm gạch ốp lát và ngói với nhiều dòng sản phẩm khác nhau đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng và đơn vị thi công:

- | | |
|--------------------------|-------------------------|
| - Gạch ốp F 300x600 | - Ngói nóc PT |
| - Gạch ốp KTS 300x600 | - Ngói rìa PT |
| - Gạch ốp PL300X600 | - Ngói sóng UNQ |
| - Gạch ốp T 300x600 | - Ngói phẳng UNT |
| - Gạch ốp UNO 300X600 | - Ngói nóc Q, S |
| - Gạch lát nền PL300x300 | - Ngói rìa Q, S |
| - Gạch ốp bán sứ 300x600 | - Ngói cuối nóc Q, S, F |
| - Gạch giả cổ GW 300x600 | - Ngói cuối rìa Q, S, F |
| - Gạch lát J&S30X30 | - Ngói phẳng F |
| - Gạch 400x800 | - Ngói nóc F |
| - Ngói sóng Q | - Ngói rìa F |
| - Ngói sóng S | - Ngói sóng D |
| - Ngói T | - Ngói cuối nóc PT |
| - Ngói phẳng PIATA | - Ngói cuối rìa PT |
| - Ngói sóng Uno | |

Trong năm 2024, TLT đã phát triển thêm mẫu ngói mới F – AURORA, sản phẩm ngói nóc, ngói rìa SQ, nghiên cứu phát triển sản phẩm ngói multicolor và in kỹ thuật số.

Ưu điểm nổi bật của sản phẩm

Sản phẩm của Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long (TLT) có nhiều ưu điểm nổi bật, thể hiện thể mạnh về chất lượng, công nghệ và thiết kế hiện đại:

- Chất lượng vượt trội:

Các sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền công nghệ tiên tiến, ứng dụng công nghệ in kỹ thuật số hiện đại, mang lại hình ảnh sắc nét, màu sắc chân thực và độ bền cao. Lớp men phủ có chất lượng tốt, chống rêu mốc dễ vệ sinh, giúp sản phẩm duy trì được vẻ đẹp lâu dài trong quá trình sử dụng.

- Công nghệ xanh – thân thiện với môi trường:

Quá trình sản xuất của TLT hướng tới tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải, sử dụng nguyên liệu thân thiện môi trường, đáp ứng định hướng phát triển bền vững của ngành vật liệu xây dựng Việt Nam.

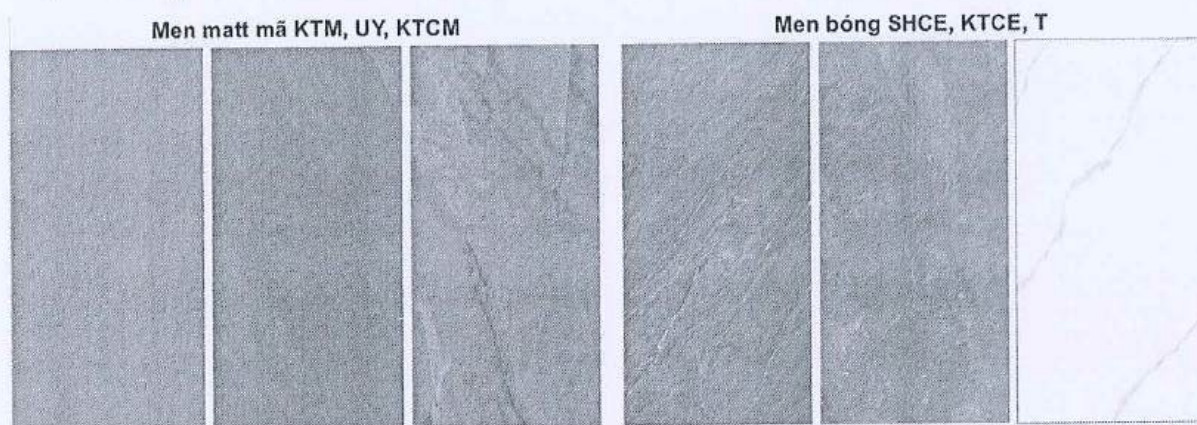
- Mẫu mã phong phú, đa dạng kích thước:

+ Gạch ốp với kích thước phổ biến như 30x60 cm, 40x80 cm, gồm các loại men bóng, men mờ (matt) phù hợp cho nhiều không gian nội thất. Ngoài ra, TLT còn phát triển gạch xương trắng cao cấp.

+ Các sản phẩm ngói tráng men cao cấp: Ngói S, Q, D ngói phẳng T, PT, F, F01 có thiết kế hiện đại, màu sắc hài hòa theo xu hướng kiến trúc đương đại. Ngoài ra, TLT còn phát triển các sản phẩm phụ kiện ngói đi cùng

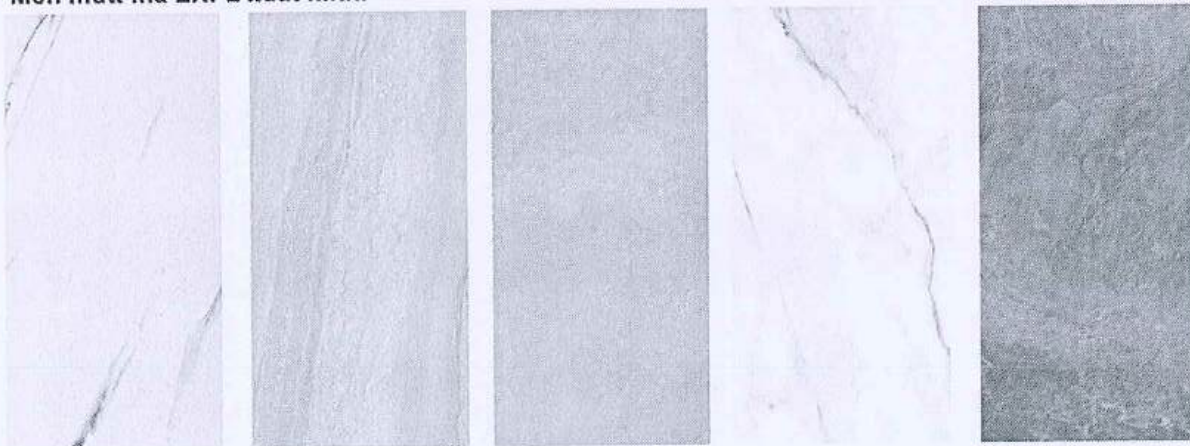
Một số hình ảnh sản phẩm của TLT

- Gạch xương đỏ kích thước 30x60 cm



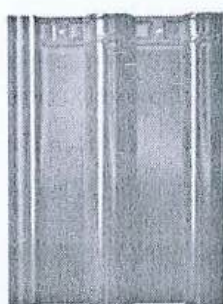
- Gạch xương trắng kích thước 30x60 cm

Men matt mã EXPL xuất khẩu



- Sản phẩm ngói tráng men cao cấp:

+ Ngói sóng S, Q



S03



S06



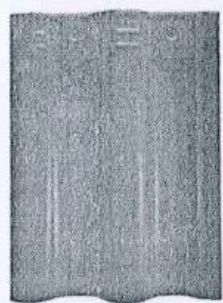
S08



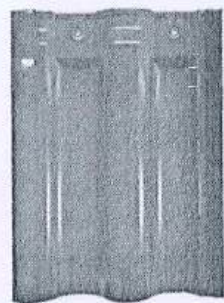
S09



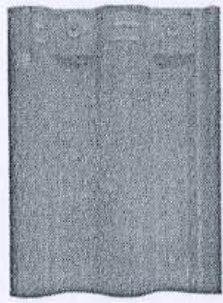
S12



Q03



Q06



Q08

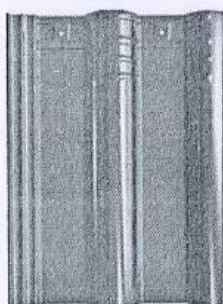


Q09

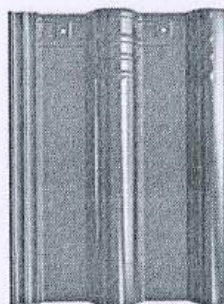


Q12

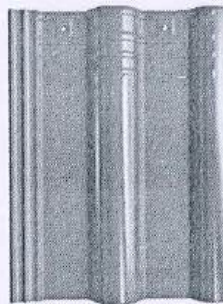
+ Ngói sóng mới D



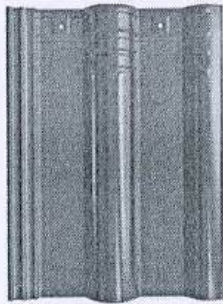
D03



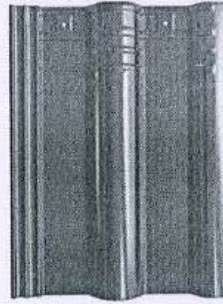
D06



D09

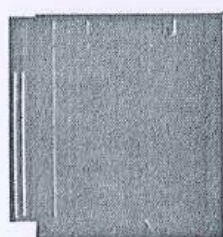


D12

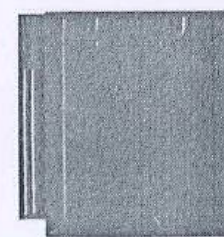


D16

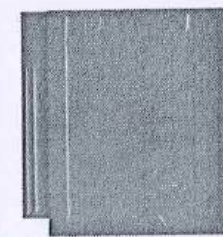
+ Ngói phẳng T



T03



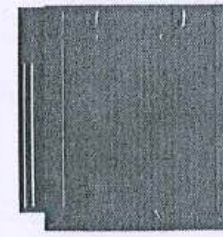
T06



T08



T09

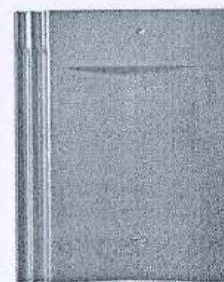


T12

+ Ngói phẳng PT



PT01-03



PT01-06



PT01-12



PT01-18



PT01-19

+ Ngói phẳng F



F01



F02



F03



F04



F05

+ Ngói phẳng mới F01



F01-03



F01-06



F01-09



F01-12



F01-16

Quy trình sản xuất kinh doanh, công nghệ áp dụng

Sự kết hợp giữa công nghệ hiện đại, quy trình tối ưu và nguyên liệu chất lượng giúp TLT tạo ra sản phẩm vượt trội, đa dạng về mẫu mã, tiết kiệm nguyên vật liệu và đóng góp vào sự phát triển bền vững của ngành xây dựng. Sản phẩm sản xuất chính của TLT bao gồm gạch ốp ceramic và ngói tráng men.

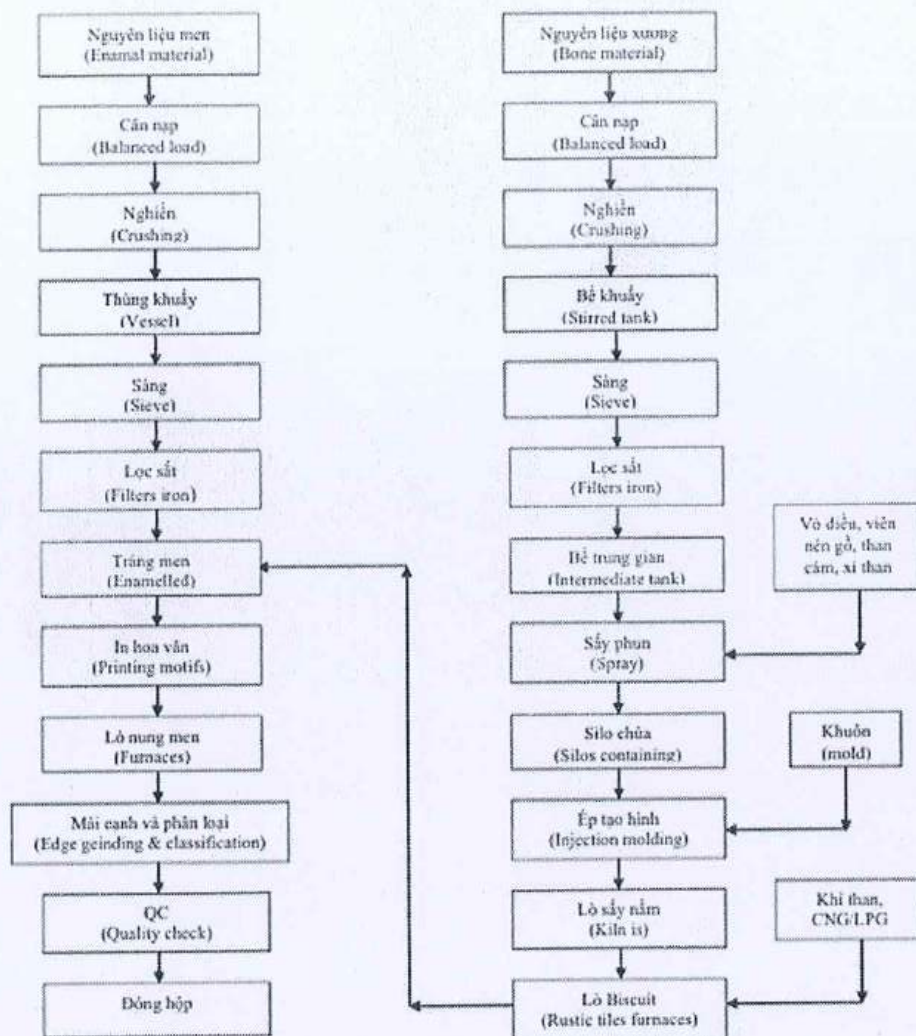
Đối với dòng gạch ceramic: TLT vận hành quy trình sản xuất đồng bộ, tiên tiến, sử dụng công nghệ ép SACMI (Italia), công nghệ in kỹ thuật số System kết hợp tạo nên hoa văn sắc nét, sống động, cùng màu sắc theo xu hướng thị hiếu khách hàng, nâng tầm thẩm mỹ và sang trọng cho mọi không gian xây dựng.

Đối với ngói tráng men: Quy trình sản xuất ngói được tối ưu hóa nhờ công nghệ tiên tiến giúp ngói đạt độ bền vượt trội, màu men rực rỡ, sâu sắc, giữ nguyên vẻ đẹp tự nhiên qua thời gian, khả năng chống thấm, chống rêu mốc và hoàn toàn an toàn với môi trường.

Giới thiệu các hệ thống quản lý chất lượng TLT đang áp dụng: Về quản lý chất lượng sản phẩm, TLT đang áp dụng các hệ thống quản lý sau:

- Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.
- Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn 14001: 2015.
- Hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001:2008.
- Hệ thống quản lý năng lượng ISO 50001:2018.
- Lean Sigma, Hoạt động 5S, Kaizen...
- Giấy chứng nhận phù hợp yêu cầu tiêu chuẩn sản phẩm TCVN 9133:2011 và ISO 13006:2018, BS EN14411:2016.
- Giấy chứng nhận hợp quy phù hợp với quy chuẩn QCVN 16:2023/BXD.

SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT GẠCH ÔP



Thuyết minh sơ đồ dây chuyền công nghệ:

Nguyên liệu (đất sét, cao lanh, thạch anh, tràng thạch...) được nhập kho, chứa riêng và kiểm tra ngoại quan, độ ẩm, thành phần hạt... trước sản xuất. Nguyên liệu, nước và phụ gia được cân định lượng, cho vào máy nghiền bi ướt gián đoạn.

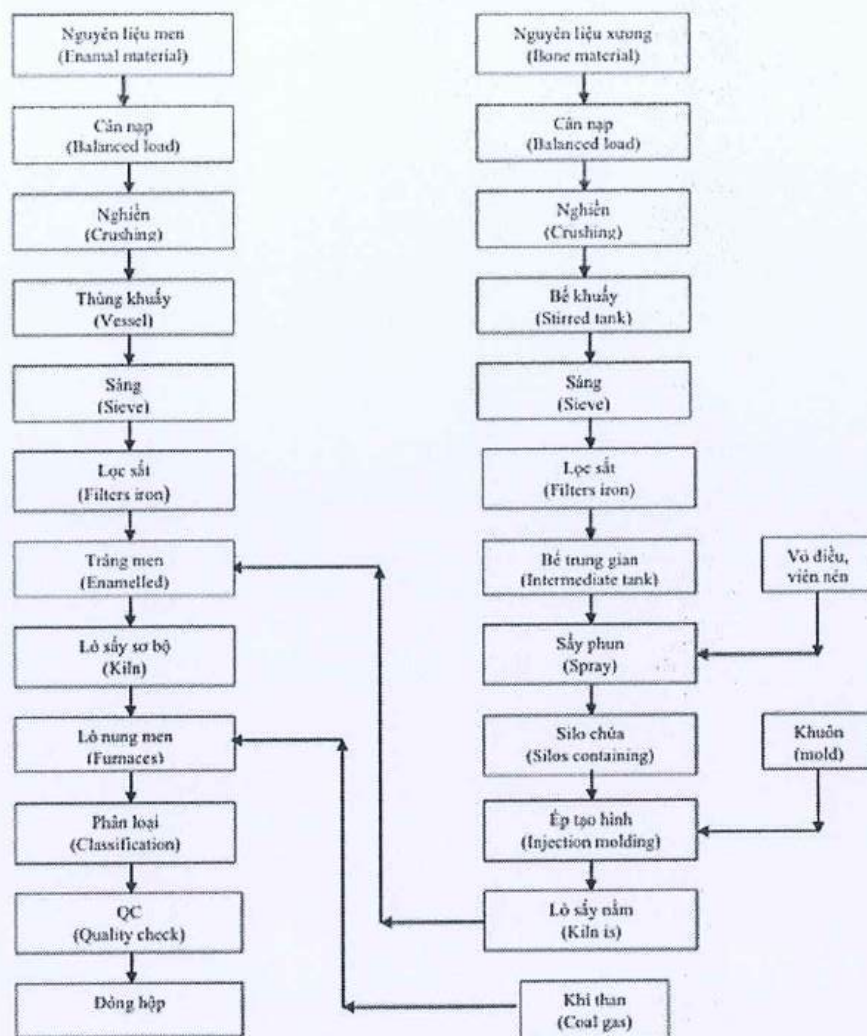
Hỗ đạt chuẩn được dẫn qua bể khuấy, sàng quay, khử từ, rồi vào bể trung gian. Từ đây, bơm piston đẩy hồ lên tháp sấy phun (nhiệt từ 2 lò tầng sôi) để tạo bột. Bột sau sấy được ủ trong silo $\geq 24h$ cho đồng đều độ ẩm.

Bột được cấp vào máy ép để tạo hình ép bán khô. Gạch mộc được vệ sinh, kiểm tra chất lượng, sau đó đưa vào hầm sấy và lò nung xương (Biscuit).

Gạch Biscuit ra lò được mài mặt, phun ẩm, tráng men Engobe và tráng men nền bằng máy in KTS System, sau đó mài cạnh, thổi khô và đưa vào lò nung men (khí gas).

Sản phẩm sau nung được mài, phân loại và đóng gói hoàn thiện.

SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NGÓI TRẮNG MEN



Thuyết minh sơ đồ dây chuyền công nghệ:

Nguyên liệu xương (sét, cao lanh...) được đảo trộn, lưu ủ và kiểm tra đạt chuẩn. Nguyên liệu được cân định lượng, nạp vào quả nghiền gián đoạn theo phương pháp ướt. Hồ xương sau nghiền được đồng nhất, loại bỏ tạp chất, rồi bơm lên tháp sấy phun (nhiên liệu từ lò than xích) để tạo bột mịn. Bột được ủ ≥ 24 giờ trong silo trước công đoạn ép tạo hình.

Bột được vận chuyển đến máy ép để ép theo khuôn kích thước định sẵn, sau đó đi vào lò sấy thanh lặn.

Một ngói ra lò sấy được phun men, đi vào lò nung. Ngói sau nung được phân loại và đóng gói hoàn thiện sản phẩm.

Quy trình kiểm tra sản phẩm gạch Ceramic và ngói tráng men

Quy trình kiểm tra này đảm bảo mỗi sản phẩm gạch ceramic và ngói tráng men trước khi đến tay khách hàng đều đạt tiêu chuẩn chất lượng cao, thẩm mỹ đồng đều và an toàn sử dụng.



Bước 1: Kiểm tra chất lượng sau nung

- Kiểm tra các tiêu chí quan trọng như độ hút nước, cường độ sau nung, độ bền rạn men,... nhằm đảm bảo sản phẩm đạt các yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn chất lượng.

Bước 2: Kiểm tra kích thước

- Đối với gạch ceramic, sau khi mài cạnh, sản phẩm sẽ được kiểm tra bằng máy đo kích thước và độ phẳng hiện đại để đảm bảo các kích thước như chiều dài, chiều rộng, độ dày đạt chuẩn, đồng thời bề mặt phẳng, đồng đều theo thông số kỹ thuật quy định.
- Đối với ngói tráng men, sản phẩm vừa ra lò sẽ được kiểm tra kích thước từng viên một cách tỉ mỉ nhằm đảm bảo độ đồng đều, chính xác tuyệt đối theo tiêu chuẩn kỹ thuật, giúp thuận tiện cho quá trình thi công và lắp đặt.

Bước 3: Kiểm tra độ phẳng

- Riêng với ngói tráng men, ngoài kiểm tra độ phẳng tổng thể, còn đánh giá kỹ các yếu tố như độ sệ của cánh vênh và cánh cụp để đảm bảo sản phẩm không bị cong vênh, giúp việc lợp mái được dễ dàng và chắc chắn hơn.
- Đồng thời, đánh giá khả năng bám xà của 2 vấu ngói và khe hở đuôi ngói nhằm đảm bảo tính thẩm mỹ, sự kín khít và độ ổn định khi sử dụng trong thi công thực tế.

Bước 4: So màu

- Kiểm tra sự đồng đều về màu sắc giữa các viên gạch/ngói nhằm đảm bảo tính thẩm mỹ và tránh sự khác biệt màu gây ảnh hưởng đến tổng thể công trình.

Bước 5: Phân loại sản phẩm

- Đánh giá bề mặt được thực hiện kỹ lưỡng để phát hiện các khuyết tật như vết nứt, lỗi men, vết xước, sứt mẻ hay các khuyết điểm khác ảnh hưởng đến chất lượng và vẻ ngoài sản phẩm.
- Dựa trên kết quả kiểm tra, sản phẩm sẽ được phân loại theo các nhóm chất lượng khác nhau hoặc theo mẫu mã, kích thước để thuận tiện trong quá trình đóng gói và phân phối.

Bước 6: Đóng hộp, xếp kệ

- Sản phẩm sau khi được kiểm tra và phân loại sẽ được đóng gói cẩn thận và xếp lên kệ theo quy trình chuẩn để chuẩn bị cho việc lưu kho hoặc vận chuyển.

Bước 7: Nhập kho thành phẩm

- Cuối cùng, sản phẩm sẽ được nhập vào kho thành phẩm, sẵn sàng cho việc cung ứng đến khách hàng hoặc thi công dự án.

9.1.2 Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của TLT hoạt động liên tục trong năm, không có tính thời vụ.

9.1.3 Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận

❖ Sản lượng sản xuất và tiêu thụ

Bảng 32: Sản lượng sản xuất và tiêu thụ của TLT qua các năm

DVT: m²

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	9 tháng đầu năm 2025
I	Sản lượng sản xuất	6.787.886	7.186.997	5.003.386
1	Phân xưởng 1	4.992.792	5.476.775	3.360.469
2	Phân xưởng 2	1.795.094	1.710.222	1.642.917
II	Sản lượng tiêu thụ	6.853.371	7.261.171	5.028.223

(Nguồn: TLT)

Trong năm 2024, sản lượng sản xuất của TLT đạt 7,1 triệu m² sản phẩm bằng 108% so với kế hoạch và bằng 106% so với sản lượng thực hiện của năm 2023. Trong năm 2024, TLT đã nâng được sản lượng sản xuất ngôi S từ 5.800 m²/ngày lên 6.500 m²/ngày.

❖ Cơ cấu doanh thu

Bảng 33: Cơ cấu doanh thu thuần của TLT

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chi tiêu doanh thu thuần	Năm 2023		Năm 2024		9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Gạch ốp lát	376.293	65,28%	378.678	60,08%	210.080	43,57%
Ngói	199.349	34,58%	246.083	39,04%	253.948	52,67%
Vật tư	664	0,12%	658	0,10%	96	0,02%
Phụ kiện ngói	145	0,03%	4.838	0,77%	18.027	3,74%
Tổng cộng	576.451	100%	630.257	100%	482.150	100%

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã kiểm toán; BCTC Quý 3/2025 của TLT)

Năm 2024, doanh thu thuần của TLT đạt 630,2 tỷ đồng, tăng 9,33% so với doanh thu thuần của năm 2023. Trong cơ cấu doanh thu của TLT năm 2024, doanh thu từ gạch ốp lát chiếm tỷ trọng lớn nhất 60,08%, tiếp theo là doanh thu từ ngói chiếm tỷ trọng 39,04%, tỷ trọng còn lại chiếm không đáng kể từ doanh thu bán vật tư và phụ kiện ngói.

Chín tháng đầu năm 2025, doanh thu thuần của TLT đạt 482,1 tỷ đồng, tăng 4,6% so với cùng kỳ, và bằng 76,5% doanh thu thực hiện của năm 2024. Cơ cấu doanh thu thuần của TLT trong 9 tháng đầu năm 2025 cũng có sự dịch chuyển từ gạch ốp lát sang ngói, cụ thể gạch ốp lát chiếm

43,57% và ngôi chiếm 52,67% trong doanh thu thuần. Do định hướng của Ban lãnh đạo Công ty là chuyển dịch cơ cấu sản xuất từ gạch ốp sang ngôi, nhằm đáp ứng thị hiếu và nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và thị trường đối với các sản phẩm ngôi. Trong khi thị trường gạch ốp lát đang bão hòa và cạnh tranh với áp lực lớn từ các đối thủ trong ngành ngày càng tăng, từ ngày 01/07/2024, TLT đã tiến hành đầu tư thêm máy móc thiết bị để nâng cao hiệu quả sản xuất ngôi. Đặc biệt, vào đầu năm 2025, TLT đã chuyển dây chuyền sản xuất 1 (Phân xưởng sản xuất 1) từ sản xuất gạch sang sản xuất ngôi, thay vì tiếp tục sản xuất gạch như trước đây. Nhờ việc chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, tăng sản lượng tiêu thụ ngôi có giá bán cao, tỷ lệ lợi nhuận gộp lớn làm cho biên lãi gộp 9 tháng đầu năm 2025 của TLT đạt 8,62% tăng đáng kể so với năm 2024 (biên lãi gộp năm 2024 là 7,72%).

❖ Cơ cấu lợi nhuận gộp

Bảng 34: Cơ cấu lợi nhuận gộp của TLT

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu lợi nhuận gộp	Năm 2023		Năm 2024		9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	%LN gộp	Giá trị	%LN gộp	Giá trị	%LN gộp
Gạch ốp lát	7.118	18,18%	18.642	38,32%	3.735	8,99%
Ngôi	31.941	81,58%	28.451	58,49%	33.178	79,83%
Vật tư	0	0%	5	0,01%	0	0%
Phụ kiện ngôi	94	0,24%	1.546	3,18%	4.649	11,19%
Tổng cộng	39.153	100%	48.644	100%	41.562	100%

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã kiểm toán; BCTC Quý 3/2025 của TLT)

Hiệu quả hoạt động kinh doanh của TLT xét trên khía cạnh lợi nhuận gộp khá tích cực. Lợi nhuận gộp của TLT năm 2024 đạt 48,6 tỷ đồng, tăng 24,24% so với năm 2023, trong khi doanh thu thuần năm 2024 chỉ tăng 9,33% so với cùng kỳ năm 2023. Sự gia tăng lợi nhuận gộp này là kết quả của việc TLT đã quản trị tốt chi phí, áp dụng công nghệ để giảm chi phí nguyên liệu đầu vào, cũng như giảm được tỷ lệ hao hụt sản phẩm.

Chín tháng đầu năm 2025, TLT có lợi nhuận gộp đạt 41,6 tỷ đồng, tăng 22,7% so với cùng kỳ năm 2024, và bằng 85,4% lợi nhuận gộp đã thực hiện của năm 2024.

9.2 Tài sản

Bảng 35: Tình hình tài sản cố định của TLT tại thời điểm 31/12/2023

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
1	Tài sản cố định hữu hình	365.168	62.807	17,20%
1.1	Nhà cửa, vật kiến trúc	115.952	35.167	30,33%
1.2	Máy móc, thiết bị	240.679	27.180	11,29%
1.3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	8.068	443	5,49%
1.4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	468	17	3,63%

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
2	Tài sản cố định thuê tài chính	40.725	15.398	37,80%
2.1	Máy móc, thiết bị	40.125	15.166	37,80%
2.2	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	600	232	38,67%
	Tổng cộng	405.892	78.205	19,27%

(Nguồn: BCTC năm 2023 đã kiểm toán của TLT)

Bảng 36: Tình hình tài sản cố định của TLT tại thời điểm 31/12/2024

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
1	Tài sản cố định hữu hình	382.901	57.751	15,08%
1.1	Nhà cửa, vật kiến trúc	119.566	34.243	28,64%
1.2	Máy móc, thiết bị	253.808	22.338	8,80%
1.3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	9.059	1.168	12,89%
1.4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	468	2	0,43%
2	Tài sản cố định thuê tài chính	49.020	24.784	50,56%
2.1	Máy móc, thiết bị	48.420	24.784	51,19%
2.2	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	600	-	0,00%
	Tổng cộng	431.921	82.535	19,11%

(Nguồn: BCTC năm 2024 đã kiểm toán của TLT)

Bảng 37: Tình hình tài sản cố định của TLT tại thời điểm 30/09/2025

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
1	Tài sản cố định hữu hình	398.897	48.840	12,24%
1.1	Nhà cửa, vật kiến trúc	120.064	31.468	26,21%
1.2	Máy móc, thiết bị	268.706	16.546	6,16%
1.3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	9.659	826	8,55%
1.4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	468	0	0,00%
2	Tài sản cố định thuê tài chính	46.578	32.989	70,83%
2.1	Máy móc, thiết bị	46.578	32.989	70,83%
2.2	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	-	-	0%

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
	Tổng cộng	445.475	81.829	18,37%

(Nguồn: BCTC Quý 3/2025 của TLT)

Bảng 38: Một số tài sản lớn của TLT tại thời điểm 30/09/2025

ĐVT: đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
1	Nhà sản xuất chính (PX1)	18.170.479.015	8.006.197.385	44,06%
2	Nhà sản xuất chính (PX2)	21.240.519.941	11.401.464.067	53,68%
3	HT Trạm phát sinh khí hoá than	16.360.733.724	143.156.420	0,87%
4	Máy ép Sacmi 3020 + Máy in lưới (2 cs)	14.527.772.207	127.118.007	0,88%
5	Cải tạo lò nung hầm sấy 2017	14.089.212.613	4.892.087.713	34,72%
	Tổng cộng	84.388.717.500	24.570.023.592	29,12%

(Nguồn: TLT)

9.3 Thị trường hoạt động

Thị trường trong nước là kênh tiêu thụ chủ lực của TLT, trong đó doanh thu tập trung chủ yếu tại khu vực miền Bắc.

Năm 2023, doanh thu trong nước đạt 554,2 tỷ đồng, chiếm 96,14% doanh thu thuần, doanh thu xuất khẩu đạt 22,2 tỷ đồng, tương ứng 3,86% doanh thu thuần. Sang năm 2024, doanh thu nội địa tăng lên 607,98 tỷ đồng, chiếm 96,47%. Trong 9 tháng đầu năm 2025, doanh thu trong nước đạt 471 tỷ đồng, chiếm tới 97,7% doanh thu thuần, trong khi xuất khẩu giảm xuống còn 11 tỷ đồng tương đương chiếm tỷ trọng 2,3% trên doanh thu thuần của TLT.

Bảng 39: Cơ cấu doanh thu theo thị trường hoạt động của TLT

Đơn vị tính: Triệu đồng

Thị trường	Năm 2023		Năm 2024		9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Trong nước	554.194	96,14%	607.983	96,47%	471.081	97,7%
Xuất khẩu	22.257	3,86%	22.274	3,53%	11.069	2,3%
Tổng cộng	576.451	100%	630.257	100%	482.150	100%

(Nguồn: TLT)

Bảng 40: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo thị trường hoạt động của TLT

Đơn vị tính: Triệu đồng

Thị trường	Năm 2023		Năm 2024		9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Trong nước	36.950	94,37%	44.392	91,26%	39.595	95,27%
Xuất khẩu	2.202	5,63%	4.252	8,74%	1.968	4,73%
Tổng cộng	39.153	100%	48.644	100%	41.563	100%

(Nguồn: TLT)

(Phần còn lại của trang được cố ý để trống)

9.4 Hợp đồng lớn

Bảng 41: Các hợp đồng lớn đã thực hiện, đã ký kết và chưa thực hiện của TLT

STT	Tên hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm/ dịch vụ	Giá trị Hợp đồng (*) (đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Các điều khoản quan trọng của HĐ (nếu có)	Mối quan hệ với TV HĐQT, Kiểm soát viên, GD, Phó GD, có đồng lớn của TQPH (nếu có)
I	Hợp đồng mua hàng							
	Năm 2023							
1	Hợp đồng số 01/2023/AD-TLT	CTCP Thương Mại Dầu Khí An Dương	Khí CNG/LPG	39.350.536.906	26/04/2023	Năm 2023	Không có	Không có
2	Hợp đồng số 01/HĐKT/TLT- NG/2023	Công ty TNHH Kinh doanh thương mại Ngô Gia	Than	36.006.044.800	31/12/2022	Năm 2023	Không có	Không có
3	Hợp đồng 22022023/HĐNT/TLT-TĐT	Công ty TNHH MTV Tâm Đại Thành	Bã vò điều	77.234.970.395	22/02/2023	Năm 2023	Không có	Không có
4	Hợp đồng 22022023/HĐNT/TLT-TĐT	Hộ kinh doanh củi ép nông nghiệp	Củi mẩu, dầm tiện	19.162.889.190	22/02/2023	Năm 2023	Không có	Không có
5	Hợp đồng số 01/HL-TLT-2023- HĐNT	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ phát triển Hà Linh	Kê gỗ, nẹp kẹp	15.468.509.100	02/01/2023	Năm 2023	Không có	Không có
	Năm 2024							
1	Hợp đồng số 02/2024/AD-TLT	CTCP Thương Mại Dầu Khí An Dương	Khí CNG/LPG	67.757.336.508	25/03/2024	Năm 2024	Không có	Không có
2	Hợp đồng số 01/HĐKT/TLT- NG/2024	Công ty TNHH Kinh doanh thương mại Ngô Gia	Than	31.005.106.765	22/03/2024	Năm 2024	Không có	Không có
3	Hợp đồng 01012024/HĐNT/TL-TĐT	Công ty TNHH MTV Tâm Đại Thành	Bã vò điều	13.223.338.270	31/12/2023	Năm 2024	Không có	Không có
4	Hợp đồng số 01- 2024/HĐKT/VNT-MTL	CTCP Tập đoàn Vina Top	Hộp khuôn	22.880.519.200	25/01/2024	Năm 2024	Không có	Không có

STT	Tên hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm/ dịch vụ	Giá trị Hợp đồng (*) (đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Các điều khoản quan trọng của HĐ (nếu có)	Mối quan hệ với TV HDQT, Kiểm soát viên, GD, Phó GD, cố đông lớn của TCPH (nếu có)
5	Hợp đồng số 01 HĐNT/TLT-ICD/2023	CÔNG TY ICD	Kệ gỗ	66.036.611.806	06/11/2023	Năm 2024	Không có	Không có
	9 tháng đầu năm 2025							
1	Số 01/2025/CNG/ADP-TLT	CTCP Thương Mại Dầu Khí An Dương	Khí CNG/LPG	37.643.884.322	25/01/2025	Năm 2025	Không có	Không có
2	Số 01/HĐMB/2025/TLT-IDC	Công ty Cổ phần IDC	Than	57.887.902.270	31/12/2024	Năm 2025	Không có	Không có
3	Số 01/FM-TLT-2025-HĐNT	Công ty TNHH kỹ thuật Famas	Men	9.652.108.600	02/01/2025	Năm 2025	Không có	Không có
4	Số 01/HĐMB/DA-VGL	Công ty TNHH đầu tư phát triển và dịch vụ thương mại Đức Anh	Feldspar	16.382.058.440	24/02/2025	Năm 2025	Không có	Không có
5	Số 01 HĐNT/TLT-HBA/2025	Công ty TNHH Thương Mại Và Vận Tải Hải Bình An	Kệ gỗ, nẹp kẹp	15.776.930.736	31/12/2024	Năm 2025	Không có	Không có
II	Hợp đồng bán hàng							
	Năm 2023							
1	Số 01/HĐTTSP-2023	CTCP Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera	Gạch ốp lát, ngói tráng men	629.749.051.156	01/01/2023	Năm 2023	Không có	Công ty con gián tiếp của công ty mẹ VGC, tổ chức có liên quan của ông Đoàn Hải Mậu – Chủ tịch HDQT, ông Lê Tiến Dũng – TV HDQT
	Năm 2024							
1	Số 01/HĐTTSP-2024	CTCP Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera	Gạch ốp lát, ngói tráng men	685.118.341.218	01/01/2024	Năm 2024	Không có	Công ty con gián tiếp của công ty mẹ VGC, tổ chức có liên quan

STT	Tên hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm/ dịch vụ	Giá trị Hợp đồng (*) (đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Các điều khoản quan trọng của HĐ (nếu có)	Mối quan hệ với TV HĐQT, Kiểm soát viên, GD, Phó GD, cố, đồng lớn của TCPH (nếu có)
								của ông Đoàn Hải Mậu – Chủ tịch HĐQT, ông Lê Tiến Dũng – TV HĐQT
	9 tháng đầu năm 2025							
1	Số 01/HĐTTSP-2025	CTCP Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera	Gạch ốp lát, ngói trang men	523.069.249.558	01/01/2025	Năm 2025	Không có	Công ty con gián tiếp của công ty mẹ VGC, tổ chức có liên quan của ông Đoàn Hải Mậu – Chủ tịch HĐQT, ông Lê Tiến Dũng – TV HĐQT

(Nguồn: TLT)

*Ghi chú: Đây là HĐ nguyên tắc, giá trị trình bày là theo khối lượng thực hiện của năm đó

Đối với hợp đồng lớn đã được ký kết và chưa thực hiện phát sinh trong năm 2023, năm 2024 và trong 9 tháng đầu năm 2025: Không có.

(Phần còn lại của trang được cố ý để trống)

9.5 Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Bảng 42: Các khách hàng lớn của TLT

STT	Tên Đối tác	Sản phẩm/Dịch vụ	% Giá trị giao dịch trên doanh thu	Thời gian giao dịch	Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, GD, Phó GD, cổ đông lớn của TCPH (nếu có)
I Năm 2023					
1	CTCP Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera	Gạch ốp lát, ngói men trắng	99,9%	2023	Công ty con gián tiếp của công ty mẹ VGC, tổ chức có liên quan của ông Đoàn Hải Mậu – Chủ tịch HĐQT, ông Lê Tiến Dũng – TV HĐQT
II Năm 2024					
1	CTCP Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera	Gạch ốp lát, ngói men trắng	99%	2024	Công ty con gián tiếp của công ty mẹ VGC, tổ chức có liên quan của ông Đoàn Hải Mậu – Chủ tịch HĐQT, ông Lê Tiến Dũng – TV HĐQT
III 9 tháng đầu năm 2025					
1	CTCP Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera	Gạch ốp lát, ngói men trắng	99,8%	2025	Công ty con gián tiếp của công ty mẹ VGC, tổ chức có liên quan của ông Đoàn Hải Mậu – Chủ tịch HĐQT, ông Lê Tiến Dũng – TV HĐQT

(Nguồn: TLT)

Bảng 43: Các nhà cung cấp lớn của TLT

STT	Tên Đối tác	Sản phẩm/Dịch vụ	% Giá trị giao dịch trên doanh số mua hàng	Thời gian giao dịch	Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, GD, Phó GD, cổ đông lớn của TCPH (nếu có)
I Năm 2023					
1	CTCP IDC	Than	15,6%	2023	Không có
2	CTCP Thương Mại Dầu Khí An Dương	Khí CNG, LPG	7,9%	2023	Không có
3	Công ty TNHH Kinh doanh thương mại Ngô Gia	Than	7,3%	2023	Không có
4	Điện lực Thành Phố Phúc Yên (CN điện TP.Phúc Yên)	Điện	6,3%	2023	Không có
5	Công ty TNHH Kỹ thuật Famas	Men	3,9%	2023	Không có
II Năm 2024					
1	CTCP Thương Mại Dầu Khí	Khí CNG,	12,61%	2024	Không có

STT	Tên Đối tác	Sản phẩm/Dịch vụ	% Giá trị giao dịch trên doanh số mua hàng	Thời gian giao dịch	Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, GD, Phó GD, cổ đông lớn của TCPH (nếu có)
	Khí An Dương	LPG			
2	CTCP IDC	Than	12,29%	2024	Không có
3	Điện lực Thành Phố Phúc Yên (CN điện TP.Phúc Yên)	Điện	5,87%	2024	Không có
4	Công ty TNHH Kinh doanh thương mại Ngô Gia	Than	5,77%	2024	Không có
5	Công ty TNHH Kỹ thuật Famas	Men	4,26%	2024	Không có
III 9 tháng đầu năm 2025					
1	CTCP IDC	Than	13,97%	2025	Không có
2	CTCP Thương Mại Dầu Khí An Dương	Khí CNG, LPG	9,08%	2025	Không có
3	CTCP tập đoàn VINATOP	Vật tư, màu	5,27%	2025	Không có
4	Điện lực Thành Phố Phúc Yên (CN điện TP.Phúc Yên)	Điện	4,34%	2025	Không có
5	Công ty TNHH MTV Tâm Đại Thành	Vỏ điều	4,32%	2025	Không có

(Nguồn: TLT)

9.6 Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long là một đơn vị thành viên trong mảng gạch ốp lát của Tổng Công ty Viglacera – Công ty Cổ phần. Với hơn 25 năm kinh nghiệm trong ngành vật liệu xây dựng, Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long là đơn vị sản xuất và kinh doanh gạch ốp lát, ngói có uy tín tại Việt Nam, cung cấp ra thị trường hàng năm hơn 7,5 triệu m² sản phẩm các loại, phục vụ cho khách hàng trên phạm vi cả nước lẫn xuất khẩu.

Về năng lực tài chính, Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long có quy mô tổng tài sản và quy mô vốn chủ sở hữu không quá lớn so với các doanh nghiệp hoạt động trong cùng ngành. Tuy nhiên, là 1 đơn vị thành viên của Tổng Công ty Viglacera – Công ty Cổ phần, Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long có lợi thế về thương hiệu uy tín đối với khách hàng, chủ đầu tư và các công ty xây dựng.

Về vị thế và thị phần so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành: Công ty không có đủ thông tin chính xác, khách quan về các doanh nghiệp trong ngành, do vậy, Công ty không thể đánh giá thị phần của Công ty so với doanh nghiệp trong ngành.

9.7 Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Công ty sử dụng nhãn hiệu Viglacera là thương hiệu uy tín của ngành vật liệu xây dựng Việt Nam theo Hợp đồng số 07/2021/VGC-HĐLX ngày 15/03/2021 với Tổng công ty Viglacera – CTCP) về quyền sử dụng nhãn hiệu (hiệu lực từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2025 và cùng xem xét gia hạn trong vòng 30 ngày trước khi hợp đồng hết hạn).

Đăng ký bản quyền: Do Tổng công ty Viglacera – CTCP thực hiện.

10. Kết quả hoạt động kinh doanh

10.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 44: Một số chỉ tiêu về HĐKD của TLT

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm	9 tháng đầu năm 2025
Tổng giá trị tài sản	331.926	337.700	1,74%	331.871
Doanh thu thuần	576.451	630.257	9,33%	482.150
Lợi nhuận từ HĐKD	2.352	12.826	445,32%	15.101
Lợi nhuận khác	2.796	2.431	-13,05%	1.291
Lợi nhuận trước thuế	5.148	15.257	196,37%	16.392
Lợi nhuận sau thuế	4.421	12.520	183,19%	13.100
Tỷ lệ cổ tức	5%	15%	200%	-

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã kiểm toán, BCTC Quý 3/ năm 2025 của TLT)

Tổng tài sản của TLT vào cuối năm 2024 đạt 337,7 tỷ đồng, tăng 1,74% so với cuối năm 2023.

Năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh của TLT khá tích cực so với năm 2023. Doanh thu thuần năm 2024 đạt 630,2 tỷ đồng, tăng 9,33% so với năm trước. Tuy nhiên, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt 12,8 tỷ đồng, tăng gấp 5,4 lần so với năm 2023. Lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế cũng tăng mạnh so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 15,2 tỷ đồng, tăng gần 3 lần so với năm 2023; và lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt 12,5 tỷ đồng, tăng 2,8 lần so với năm 2023. Kết quả này đạt được là nhờ tình hình thị trường tốt hơn, TLT tăng được sản lượng sản xuất, đồng thời TLT cũng đã kiểm soát tốt chi phí đầu vào, giá vốn hàng bán năm 2024 chiếm 92,28% so với doanh thu thuần (năm 2023, giá vốn hàng bán chiếm 93,21% so với doanh thu thuần). Ngoài ra, chi phí tài chính năm 2024 cũng giảm 44,11% so với năm 2023, giúp cho hiệu quả hoạt động của TLT tốt hơn so với năm 2023.

Các chỉ tiêu khác: Không có.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty: Không có.

10.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty

❖ Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành

- **Năm 2023:**

- Tình hình kinh tế thế giới khó khăn, xung đột địa chính trị gây căng thẳng trên toàn thế giới. Năm 2023, nền kinh tế thế giới vẫn chịu ảnh hưởng từ xung đột địa chính trị (như ở Ukraine, Trung Đông) và chuỗi cung ứng bị đứt gãy còn tồn dư — dẫn đến áp lực tăng chi phí nguyên vật liệu, năng lượng, vận tải.
- Với ngành gạch ốp lát, theo Hiệp hội Gốm Sứ Xây Dựng Việt Nam, “sản lượng sản xuất thực tế ngành chỉ đạt khoảng **55-60% công suất thiết kế**” trong năm 2023 vì đầu ra yếu và cạnh tranh mạnh. Ngành gạch – ngói tại Việt Nam đang phải chịu cạnh tranh rất lớn từ cả trong nước và nhập khẩu. Theo Hiệp hội Gốm Sứ Xây Dựng: “nguồn cung lớn, sản lượng thực tế chỉ đạt ~55-60% công suất thiết kế”. Trong đó, giá đầu vào tăng trong khi giá bán sản phẩm không tăng tương ứng — làm ảnh hưởng tới biên lợi nhuận. Cụ thể: than cục tăng từ ~3,75 triệu đ/tấn lên ~6-7 triệu đ/tấn; than cám từ ~2 triệu lên ~4 triệu đ/tấn.
- Tình hình thị trường tiêu thụ sản phẩm khó khăn, để không tăng tồn kho thành phẩm, TLT đã dừng sản xuất nhiều hơn kế hoạch.
- Sản phẩm ngói gặp cạnh tranh hơn về giá, mẫu mã, sản phẩm phụ kiện đồng bộ.
- Mẫu mã sản phẩm còn đơn điệu, chưa phát triển theo bộ, chủ đề. Do đó, TLT cần sản phẩm ngói và gạch có phụ kiện đồng bộ, mẫu mã đẹp và giá cạnh tranh để giữ khách hàng và thị phần — nếu không sẽ thua cạnh tranh về giá và mẫu với hàng nhập hoặc hàng trong nước đổi mới nhanh hơn.

- **Năm 2024:**

- Sự phục hồi yếu của thị trường bất động sản trong nước.
Năm 2024, thị trường bất động sản Việt Nam vẫn phục hồi chậm do những khó khăn về tín dụng, pháp lý dự án và sức cầu yếu. Hoạt động đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nhà ở dân dụng chưa tăng mạnh khiến nhu cầu vật liệu xây dựng, đặc biệt là gạch ốp lát và ngói tráng men, bị ảnh hưởng trực tiếp.
Vì sản phẩm của TLT chủ yếu phục vụ xây dựng dân dụng và hoàn thiện công trình, nên khi thị trường bất động sản trầm lắng, sản lượng tiêu thụ giảm, kéo theo công suất sản xuất bị dư thừa và áp lực tồn kho tăng.
- Áp lực cạnh tranh gay gắt với hàng nội địa và hàng nhập khẩu giá rẻ.
Ngành gạch ốp lát Việt Nam hiện có dư thừa công suất lớn, khoảng hơn 800 triệu m²/năm nhưng sản lượng thực tế chỉ đạt khoảng một nửa. Cạnh tranh trong ngành rất gay gắt, đặc biệt từ: Các doanh nghiệp trong nước (như Đồng Tâm, Prime, Catalan, Viglacera Hạ Long...) với sản phẩm, mẫu mã đa dạng và đầu tư mạnh về công nghệ; hàng nhập khẩu từ Trung Quốc và Ấn Độ có giá thành thấp và mẫu mã bắt mắt, gây áp lực lên giá bán và lợi nhuận của doanh nghiệp nội địa. Điều này buộc TLT phải nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến mẫu mã, và giữ chi phí sản xuất ở mức cạnh tranh để duy trì thị phần trong bối cảnh dư cung toàn ngành.
- Biến động chi phí nguyên liệu, năng lượng và tài chính.

Các yếu tố đầu vào như đất sét, trảng thạch, men màu, than, điện và khí đốt là thành phần chi phí chủ yếu trong sản xuất gạch và ngói tráng men. Năm 2024, giá than và điện đều có xu hướng tăng do chi phí sản xuất điện và vận tải tăng, cùng với các chính sách hạn chế khai thác tài nguyên. Vì chi phí năng lượng có thể chiếm 30 – 40% tổng giá thành sản phẩm, nên biến động giá đầu vào ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty. Trong bối cảnh thị trường tiêu thụ chậm, Công ty khó có thể tăng giá bán để bù đắp chi phí, dẫn đến biên lợi nhuận bị thu hẹp.

▪ Chính sách và môi trường pháp lý

Hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng nói chung đang chịu tác động của chính sách bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng và quản lý khai thác tài nguyên thiên nhiên. Các quy định nghiêm ngặt hơn về khai thác đất sét, xử lý khí thải, chất thải rắn và tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng buộc doanh nghiệp phải đầu tư cải tiến thiết bị và quy trình sản xuất, làm tăng chi phí ngắn hạn.

▪ Biến động kinh tế vĩ mô và lãi suất, tỷ giá

Tình hình lãi suất và tỷ giá trong năm 2024 cũng ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất – kinh doanh. Khi lãi suất vay vốn còn ở mức cao, chi phí tài chính của doanh nghiệp tăng, gây khó khăn cho đầu tư mở rộng và dự trữ nguyên liệu. Biến động tỷ giá ảnh hưởng đến chi phí nhập khẩu nguyên liệu (men màu, hóa chất) cũng như doanh thu xuất khẩu.

❖ **Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty kể từ thời điểm 31/12/2024:** Không có.

11. Tình hình tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1 Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

TLT luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích, quy định tại Điều lệ.

Vốn điều lệ và vốn kinh doanh qua các năm như sau:

Bảng 45: Vốn điều lệ và vốn kinh doanh của TLT

DVT: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
I	Vốn điều lệ	69.898	69.898	69.898
II	Vốn kinh doanh	331.926	337.700	331.871
1	Nợ phải trả	247.737	244.851	237.602
	Nợ ngắn hạn	242.798	232.223	221.206
	Nợ dài hạn	4.938	12.628	16.396
2	Vốn chủ sở hữu	84.189	92.848	94.269
	Vốn góp của chủ sở hữu	69.898	69.898	69.898

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
	Quỹ đầu tư phát triển	9.870	10.431	11.271
	LNST chưa phân phối	4.421	12.520	13.100

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã kiểm toán, BCTC Quý 3/2025 của TLT)

Bảng 46: Tình hình sử dụng vốn điều lệ và vốn kinh doanh của TLT

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
I	Tài sản ngắn hạn	243.392	244.829	241.030
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	43.087	73.579	79.048
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.447	5.540	5.654
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	12.493	18.487	15.673
4	Hàng tồn kho	185.215	146.257	139.748
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	966	906
II	Tài sản dài hạn	88.534	92.870	90.841
1	Các khoản phải thu dài hạn	1.027	858	2
2	Tài sản cố định	78.205	82.535	81.829
3	Tài sản dở dang dài hạn	0	302	0
4	Đầu tư tài chính dài hạn	9.069	9.069	9.000
5	Tài sản dài hạn khác	233	106	11
	Tổng tài sản	331.926	337.700	331.871

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã kiểm toán, BCTC Quý 3/2025 của TLT)

11.1.2 Tình hình công nợ

11.1.2.1 Các khoản phải thu

Bảng 47: Các khoản phải thu của TLT

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	12.493	18.487	15.673
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	27.989	29.994	31.375
2	Trả trước cho người bán	5.136	7.160	2.529
3	Phải thu ngắn hạn khác	2.882	4.647	4.988
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(23.514)	(23.314)	(23.219)
II	Các khoản phải thu dài hạn	1.027	858	2
1	Phải thu dài hạn khác	1.027	858	2
	Tổng cộng	13.520	19.346	15.675

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã kiểm toán, BCTC Quý 3/2025 của TLT)

Các khoản phải thu quá hạn tại TLT:

Tại thời điểm 30/09/2025, TLT đã trích lập dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn là 23.219.038.397 đồng. Chi tiết các khoản phải thu quá hạn của TLT như sau:

Bảng 48: Các khoản phải thu quá hạn chi tiết của TLT tại 30/09/2025

STT	Đối tượng	Giá trị công nợ (đồng)	Giá trị trích lập dự phòng (đồng)	Thời gian quá hạn	Nguyên nhân	Đánh giá khả năng thu hồi
I	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	20.708.578.790	20.708.578.790			
1	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Anh Tuấn Phát	800.256.520	800.256.520	Trên 10 năm	Khách hàng không thanh toán	Khó thu hồi
2	Ông Trần Nguyễn Phúc Vũ	1.454.363.928	1.454.363.928	Trên 10 năm	Khách hàng không thanh toán	Khó thu hồi
3	Công ty TNHH TLG Thăng Long	845.387.336	845.387.336	Trên 10 năm	Khách hàng không thanh toán	Khó thu hồi
4	CTTNHH TM và DV An Cường Thịnh	891.003.097	891.003.097	Trên 10 năm	Khách hàng không thanh toán	Khó thu hồi
5	Các đối tượng khác	16.717.567.909	16.717.567.909	Trên 10 năm	Khách hàng không thanh toán	Khó thu hồi
II	Trả trước cho người bán ngắn hạn	803.294.318	803.294.318			
6	Công ty CP Đầu tư và Công nghệ IDOCNET	311.367.137	311.367.137	Từ năm 2018	Khách hàng chưa xuất hóa đơn	Khó thu hồi
7	Các đối tượng khác	491.927.181	491.927.181	Trên 10 năm	Khách hàng chưa xuất hóa đơn	Khó thu hồi
III	Phải thu khác	1.707.165.289	1.707.165.289			
8	Phải thu công nợ tạm ứng các đối tượng đã nghỉ việc	1.431.876.583	1.431.876.583	Trên 10 năm	Nhân viên đã nghỉ việc	Khó thu hồi

STT	Đối tượng	Giá trị công nợ (đồng)	Giá trị trích lập dự phòng (đồng)	Thời gian quá hạn	Nguyên nhân	Đánh giá khả năng thu hồi
9	Các đối tượng khác	275.288.706	275.288.706	Trên 10 năm	Khách hàng không thanh toán	Khó thu hồi
Tổng		23.219.038.397	23.219.038.397			

(Nguồn: TLT)

11.1.2.2 Các khoản phải trả

Bảng 49: Các khoản phải trả của TLT

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
I	Nợ ngắn hạn	242.798	232.223	221.206
1	Phải trả người bán ngắn hạn	43.438	59.506	61.182
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	8	8	8
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.333	2.570	6.956
4	Phải trả người lao động	8.620	17.758	15.339
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	2.980	4.782	5.467
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1.336	559	6
7	Phải trả ngắn hạn khác	4.148	4.308	8.499
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	178.446	141.022	123.696
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.488	1.710	53
II	Nợ dài hạn	4.938	12.628	16.396
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	559	0	0
2	Phải trả dài hạn khác	1.037	1.032	1.029
3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	3.342	11.597	15.368
	Tổng cộng	247.737	244.851	237.602

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã kiểm toán, BCTC Quý 3/2025 của TLT)

Nhìn chung, TLT thực hiện tốt các nghĩa vụ thanh toán công nợ cho các nhà cung cấp và đối tác. Các khoản nợ vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức tín dụng đều được TLT thanh toán đầy đủ và đúng hạn gốc và lãi trong các năm qua.

TLT không vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng và các cam kết có liên quan.

11.1.3 Các khoản phải nộp theo luật định

TLT thực hiện nộp các khoản thuế phải nộp với Ngân sách Nhà nước theo các quy định của pháp luật và Luật thuế hiện hành.

Bảng 50: Thuế và các khoản phải nộp của TLT

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	Thuế giá trị gia tăng	2.299	-	271
2	Thuế xuất nhập khẩu	-	-	-
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	34	2.570	3.124
4	Thuế thu nhập cá nhân	-	-	-
5	Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	3.560
	Tổng cộng	2.333	2.570	6.955

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã kiểm toán, BCTC Quý 3/2025 của TLT)

11.1.4 Trích lập các quỹ

TLT thực hiện việc trích lập các quỹ theo quyết định của ĐHĐCĐ, phù hợp với Điều lệ TLT và quy định của pháp luật hiện hành.

Bảng 51: Số dư các quỹ của TLT

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	Quỹ đầu tư phát triển	9.870	10.431	11.271
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.488	1.710	53
	Tổng cộng	11.358	12.141	11.324

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã kiểm toán, BCTC Quý 3/2025 của TLT)

11.1.5 Thông tin về những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm 31/12/2024

Không có.

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024
1	KHẢ NĂNG THANH TOÁN			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	1,00	1,05
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,24	0,42

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024
	<i>(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>			
2	CƠ CẤU VỐN			
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	74,64	72,51
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	294,26	263,71
3	NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG			
	Vòng quay tổng tài sản <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>	Lần	1,63	1,88
	Vòng quay vốn lưu động <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân</i>	Lần	2,26	2,58
	Vòng quay hàng tồn kho <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>	Lần	2,79	3,51
4	KHẢ NĂNG SINH LỜI			
	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) <i>Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần</i>	%	0,77	1,99
	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) <i>Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân</i>	%	1,25	3,74
	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) <i>Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân</i>	%	5,04	14,14
	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/ cổ phần	633	1.791

(Nguồn: Tổng hợp từ BCTC năm 2023, năm 2024 đã kiểm toán của TLT)

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty: Không có.

12. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty

❖ Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty:

- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Ý kiến của kiểm toán viên: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

❖ Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 của Công ty:

- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Ý kiến của kiểm toán viên: “Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.”

13. Thông tin về cổ đông lớn

13.1 Danh sách cổ đông lớn

Căn cứ thông tin danh sách cổ đông tại ngày 15/10/2025, TLT có 02 cổ đông lớn với thông tin sở hữu như sau:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Viglacera - CTCP	3.570.000	51,07%
2	Nguyễn Minh Tuấn	1.082.800	15,49%
Tổng cộng		4.652.800	66,56%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của TLT do VSDC lập ngày 15/10/2025)

13.2 Thông tin cổ đông lớn

13.2.1 Tổng Công ty Viglacera - CTCP

- Tên cổ đông: Tổng Công ty Viglacera - CTCP (“VGC”)
- Năm thành lập: 1974 (với tên gọi Công ty Gạch ngói Sành sứ Xây Dựng)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0100108173 ngày 01/10/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 07/10/2025.
- Trụ sở chính: Tầng 16 và 17 Tòa nhà Viglacera, Số 1, Đại lộ Thăng Long, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội
- Vốn điều lệ: 4.483.500.000.000 đồng
- Điện thoại: (024) 35536660 Fax: (024) 35536671
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh Tuấn, Chức vụ: Tổng giám đốc
- Người đại diện theo ủy quyền tại Công ty gồm:
 - Ông Đoàn Hải Mậu, Chức vụ: Chủ tịch HĐQT TLT, đại diện: 1.817.348 cổ phiếu, tương ứng chiếm 26% vốn điều lệ.
 - Ông Lê Tiến Dũng, Chức vụ: Thành viên HĐQT TLT, đại diện: 1.118.368 cổ phiếu, tương ứng chiếm 16% vốn điều lệ.
 - Ông Đặng Minh Tâm, Chức vụ: Thành viên HĐQT TLT, đại diện: 634.284 cổ phiếu, tương ứng chiếm 9,07% vốn điều lệ.

- Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ:

STT	Đối tượng	Mối quan hệ	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Điều khoản quan trọng khác của HĐ	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
1	Tổng Công ty Viglacera - CTCP	Công ty mẹ	Hợp đồng li xăng nhãn hiệu	0,35% doanh thu của năm tài chính trước liền kề	Không có	ĐHĐCĐ
2	CTCP Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera	Công ty con gián tiếp của VGC	Hợp đồng tiêu thụ sản phẩm	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo đơn đặt hàng	Không có	ĐHĐCĐ
3	CTCP Bao bì và Má phanh Viglacera	Công ty con của VGC	Hợp đồng mua bán hàng hóa	6.658 triệu đồng (có thể thay đổi theo đơn đặt hàng)	Không có	ĐHĐCĐ

- Lợi ích liên quan của cổ đông lớn đối với Công ty: Là cổ đông lớn, công ty mẹ của Công ty, được hưởng tất cả các lợi ích mà cổ đông được hưởng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và người có liên quan:

Tên	Mối quan hệ với cổ đông lớn	SLCP nắm giữ/SLCP có quyền biểu quyết (ngày 15/10/2025)	Tỷ lệ sở hữu trên VDL hiện tại
Tổng Công ty Viglacera – CTCP (VGC)		3.570.000	51,07%
<i>Người có liên quan của cổ đông lớn, gồm:</i>			
Đoàn Hải Mậu	Đại diện phần vốn của VGC tại TLT	90.000	1,29%
Trần Thị Minh Loan	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ VGC	143.200	2,05%

13.2.2 Nguyễn Minh Tuấn

- Tên cổ đông: Nguyễn Minh Tuấn
- Năm sinh: 1959
- Quốc tịch: Việt Nam
- Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ: Không có.

- Lợi ích liên quan của cổ đông lớn đối với Công ty (nếu có): Là cổ đông lớn của Tổ chức phát hành, được hưởng tất cả các lợi ích mà cổ đông được hưởng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và người có liên quan:

Tên	Mối quan hệ với cổ đông lớn	SLCP nắm giữ/SLCP có quyền biểu quyết (ngày 15/10/2025)	Tỷ lệ sở hữu trên VDL hiện tại
Nguyễn Minh Tuấn		1.082.800	15,49%
Người có liên quan của cổ đông lớn: Không có.			

14. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng

14.1 Danh sách thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Ông Đoàn Hải Mậu	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Tiến Dũng	Thành viên HĐQT
3	Ông Đặng Minh Tâm	Thành viên HĐQT
4	Ông Đinh Quang Huy	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Việt Hồng	Thành viên HĐQT
II	Ban kiểm soát	
1	Ông Ngô Trọng Toán	Trưởng BKS
2	Ông Phạm Hữu Nguyên	Thành viên BKS
III	Ban Giám đốc	
1	Ông Phùng Văn Hải	Giám đốc
IV	Kế toán trưởng	
1	Ông Luyện Công Anh	Kế toán trưởng

14.2 Thông tin thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ông Đoàn Hải Mậu – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Đoàn Hải Mậu
- Năm sinh: 1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Kỹ sư hóa Silicat, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác, chức vụ
07/2001 - 03/2002	Nhân viên Ban chuẩn bị sản xuất Công ty Gạch Granite Tiên Sơn
03/2002 - 08/2003	Đốc công Phân xưởng sản xuất Công ty Gạch Granite Tiên Sơn
08/2003 - 06/2006	Phó Quản đốc Phân xưởng sản xuất Công ty Gạch ốp lát Thăng Long Viglacera
06/2006 - 01/2007	Phụ trách phòng Kỹ thuật – KCS Công ty Granite Tiên Sơn Viglacera
01/2007 - 03/2010	Quản đốc Phân xưởng sản xuất Công ty Granite Viglacera Tiên Sơn
03/2010 - 06/2012	Giám đốc Nhà máy Viglacera Tiên Sơn CTCP Viglacera Tiên Sơn
06/2012 - 07/2012	Phó Giám đốc CTCP Viglacera Tiên Sơn
08/2012 - 07/2013	Phó Giám đốc CTCP Viglacera Tiên Sơn kiêm GD Nhà máy Viglacera Thái Bình
08/2013 - 09/2024	Giám đốc CTCP Viglacera Thăng Long
09/2024 - 11/2025	Giám đốc CTCP Viglacera Tiên Sơn
09/2024 - nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Viglacera Thăng Long
11/2024 - 11/2025	Thành viên HĐQT CTCP Viglacera Tiên Sơn
11/2025 - nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Viglacera Tiên Sơn
03/2020 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Viglacera Hà Nội
03/2023 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Bao bì và Má phanh Viglacera
7/2013 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Kinh doanh Gạch ốp lát Viglacera
5/2022 - nay	Phó hiệu trưởng Trường Cao đẳng Viglacera

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Chủ tịch HĐQT CTCP Viglacera Tiên Sơn.
 - + Thành viên HĐQT CTCP Viglacera Hà Nội.
 - + Thành viên HĐQT CTCP Bao bì và Má phanh Viglacera.
 - + Thành viên HĐQT CTCP Kinh doanh Gạch ốp lát Viglacera.
 - + Phó hiệu trưởng Trường cao đẳng Viglacera.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của thành viên tại ngày 15/10/2025:
 - + Cá nhân sở hữu: 90.000 cổ phần, chiếm 1,29% vốn điều lệ Công ty

- + Người đại diện theo uỷ quyền (đại diện phần vốn góp của VGC): 1.817.348 cổ phần, chiếm 26% vốn điều lệ Công ty
- + Những người có liên quan sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với thành viên và những người có liên quan của thành viên này: Giao dịch giữa TLT với CTCP Kinh doanh Gạch ốp lát Viglacera (Ông Đoàn Hải Mậu là thành viên HĐQT), TLT với CTCP Bao bì và Má phanh Viglacera (Ông Đoàn Hải Mậu là thành viên HĐQT) được trình bày tại mục 13.2.1 Phần VII Bản cáo bạch này.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	9 tháng đầu năm 2025
• Tiền thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (đồng)	768.042.900	540.772.700	45.000.000
• Cổ phần nhận được theo chương trình phát hành cổ phiếu ESOP (cổ phần)	-	-	-

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.

❖ Ông Lê Tiến Dũng – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Lê Tiến Dũng
- Năm sinh: 1979
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Kỹ sư hóa silicat, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác, chức vụ
8/2003 - 7/2005	Độc công Công ty Gạch ốp lát Hà Nội (nay là CTCP Viglacera Hà Nội)
7/2005 - 8/2005	Phó Quản đốc Nhà máy gạch ốp lát Hải Dương (nay là Nhà máy Viglacera Hải Dương)
8/2005 - 4/2007	Quản đốc Nhà máy gạch ốp lát Hải Dương (nay là Nhà máy Viglacera Hải Dương)
5/2007 - 7/2008	Phó Giám đốc Nhà máy gạch ốp lát Hải Dương (nay là Nhà máy Viglacera Hải Dương)
8/2008 - 10/2008	Giám đốc Nhà máy gạch ốp lát Hải Dương (nay là Nhà máy Viglacera Hải Dương)
11/2008 - 4/2011	Phó Giám đốc Nhà máy Viglacera Yên Phong
5/2011 - 5/2012	Giám đốc Nhà máy Viglacera Yên Phong

Thời gian	Đơn vị công tác, chức vụ
6/2012 - 3/2013	Phó Giám đốc CTCP Viglacera Hà Nội
4/2013 - 9/2024	Giám đốc CTCP Viglacera Hà Nội
9/2024 – 12/11/2025 (*)	Giám đốc CTCP Viglacera Thăng Long
4/2013 – 9/2024	Ủy viên HĐQT CTCP Viglacera Hà Nội
9/2024 - 3/2025	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Viglacera Hà Nội
3/2019 - 9/2024	Chủ tịch HĐQT CTCP Viglacera Thăng Long
9/2024 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Viglacera Thăng Long
10/2018 - nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Bê tông khí Viglacera
05/2013 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera
12/11/2025 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Viglacera Tiên Sơn
14/11/2025 - nay	Giám đốc CTCP Viglacera Tiên Sơn

Ghi chú:

(*) Vào hồi 12 giờ 00 phút ngày 12/11/2025, ông Lê Tiến Dũng, Giám đốc của CTCP Viglacera Thăng Long đã ký Hợp đồng sáp nhập số 01/HĐSN-VIT-TLT giữa CTCP Viglacera Thăng Long với CTCP Viglacera Tiên Sơn.

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 43/TLT-HĐQT ngày 12/11/2025 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 44/TLT-HĐQT ngày 12/11/2025 của TLT, ông Lê Tiến Dũng thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long kể từ 17h00 phút ngày 12/11/2025. TLT đã có Công văn số 401/TLT-TCKT ngày 19/12/2025 về việc đính chính công bố thông tin thời gian thay đổi nhân sự, trong đó nêu rõ ông Lê Tiến Dũng thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty kể từ 17h00 phút ngày 12/11/2025.

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Thành viên HĐQT, Giám đốc CTCP Viglacera Tiên Sơn.
 - + Chủ tịch HĐQT CTCP Bê tông khí Viglacera.
 - + Thành viên HĐQT CTCP Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của thành viên tại ngày 15/10/2025:
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
 - + Người đại diện theo uỷ quyền (đại diện phần vốn góp của VGC tại Công ty): 1.118.368 cổ phần, chiếm 16% vốn điều lệ Công ty
 - + Những người có liên quan sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với thành viên và những người có liên quan của thành viên này: Giao dịch giữa TLT với CTCP Kinh doanh Gạch ốp lát Viglacera (Ông Lê Tiến Dũng là thành viên HĐQT) được trình bày tại mục 13.2.1 Phần VII Bản cáo bạch này.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	9 tháng đầu năm 2025
• Tiền thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (đồng)	54.000.000	366.000.000	658.102.400
• Cổ phần nhận được theo chương trình phát hành cổ phiếu ESOP (cổ phần)	-	-	-

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.

❖ **Ông Đặng Minh Tâm – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Đặng Minh Tâm
- Năm sinh: 1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Thạc Sĩ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác, chức vụ
01/2002 - 09/2006	Phó quản đốc CTCP Viglacera Tiên Sơn
10/2006 - 12/2007	Phó trưởng phòng kỹ thuật cơ điện CTCP Viglacera Tiên Sơn
01/2008 - 03/2014	Trưởng phòng kỹ thuật CTCP Viglacera Tiên Sơn
04/2014 - 08/2016	Phó GD Nhà máy CTCP Viglacera Tiên Sơn
09/2016 - 03/2017	Giám đốc Nhà máy CTCP Viglacera Tiên Sơn
04/2017 - 09/2017	Giám đốc Chi nhánh CTCP Viglacera Tiên Sơn
10/2017 - nay	Giám đốc CTCP Bao bì và Má phanh Viglacera
03/2025 - 11/2025	Thành viên HĐQT CTCP Viglacera Tiên Sơn
03/2025 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Viglacera Thăng Long
03/2025 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Viglacera Hà Nội

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Thành viên HĐQT CTCP Viglacera Hà Nội.
 - + Giám đốc CTCP Bao bì và Má phanh Viglacera.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy

quyền và những người có liên quan của thành viên tại ngày 15/10/2025:

- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- + Người đại diện theo uỷ quyền (đại diện phần vốn góp của VGC tại Công ty): 634.284 cổ phần, chiếm 9,07% vốn điều lệ Công ty
- + Những người có liên quan sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với thành viên và những người có liên quan của thành viên này: Giao dịch giữa TLT với CTCP Bao bì và Má phanh Viglacera (Ông Lê Tiến Dũng là Giám đốc) được trình bày tại mục 13.2.1 Phần VII Bản cáo bạch này.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	9 tháng đầu năm 2025
• Tiền thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (đồng)	-	-	9.000.000
• Cổ phần nhận được theo chương trình phát hành cổ phiếu ESOP (cổ phần)	-	-	-

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.

❖ **Ông Đinh Quang Huy – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Đinh Quang Huy
- Năm sinh: 1943
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Kỹ sư Hoá Silicat
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác, chức vụ
1967 - 1974	Giáo viên Trường Kiến Trúc Hà Tây
1975 - 1981	Trưởng phòng giáo vụ Trường trung học số 4 - Bộ xây dựng
1982 - 1986	Phó Giám đốc Xí nghiệp gạch Hữu Hưng Hà Nội
1986 - 1993	Giám đốc Xí nghiệp gạch Hữu Hưng - Hà Nội
1994 - 1995	Giám đốc Công ty gạch Hữu Hưng - Hà Nội
1995 - 1995	Phó TGD Tổng Công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng
1995 - 2005	Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng
2005 - nay	Chủ tịch Hiệp hội gốm sứ xây dựng Việt Nam
06/2013 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Viglacera Tiên Sơn
04/2013 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Viglacera Hà Nội

Thời gian	Đơn vị công tác, chức vụ
04/2009 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Viglacera Thăng Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Thành viên HĐQT CTCP Viglacera Tiên Sơn.
 - + Thành viên HĐQT CTCP Viglacera Hà Nội.
 - + Chủ tịch Hiệp hội gốm sứ xây dựng Việt Nam.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của thành viên tại ngày 15/10/2025:
 - + Cá nhân sở hữu: 124.800 cổ phần, chiếm 1,79% vốn điều lệ Công ty
 - + Người đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
 - + Những người có liên quan sở hữu: 142.950 cổ phần, chiếm 2,05% vốn điều lệ Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với thành viên và những người có liên quan của thành viên này: Không có.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	9 tháng đầu năm 2025
• Tiền thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (đồng)	54.000.000	60.000.000	45.000.000
• Cổ phần nhận được theo chương trình phát hành cổ phiếu ESOP (cổ phần)	-	-	-

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.

❖ Ông Nguyễn Việt Hồng – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Việt Hồng
- Năm sinh: 1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Kỹ sư hóa Silicat
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác, chức vụ
2001 – 2003	Trưởng ca sản xuất CTCP Viglacera Tiên Sơn
6/2003 – 6/2004	Độc công CTCP Viglacera Thăng Long

Thời gian	Đơn vị công tác, chức vụ
7/2004 – 8/2008	Phó phòng kinh doanh CTCP Viglacera Thăng Long
9/2008 – 6/2015	Quản đốc Phân xưởng sản xuất 2 CTCP Viglacera Thăng Long
7/2015 – 6/2023	Quản đốc Phân xưởng sản xuất 1 CTCP Viglacera Thăng Long
7/2023 – 11/2025	Quản đốc Phân xưởng sản xuất 2 CTCP Viglacera Thăng Long
11/2025 - nay	Quản đốc Phân xưởng sản xuất 1 CTCP Viglacera Thăng Long
03/2016 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Viglacera Thăng Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Quản đốc Phân xưởng sản xuất 1.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của thành viên tại ngày 15/10/2025:
 - + Cá nhân sở hữu: 500 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ Công ty
 - + Người đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
 - + Những người có liên quan sở hữu: 400 cổ phần, chiếm 0,006% vốn điều lệ Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với thành viên và những người có liên quan của thành viên này: Không có.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	9 tháng đầu năm 2025
• Tiền thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (đồng)	455.309.970	448.374.050	399.382.640
• Cổ phần nhận được theo chương trình phát hành cổ phiếu ESOP (cổ phần)	-	-	-

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.

14.3 Thông tin thành viên Ban kiểm soát

❖ Ông Ngô Trọng Toán – Trưởng BKS

- Họ và tên: Ngô Trọng Toán
- Năm sinh: 1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác, chức vụ
9/1999 – 3/2000	Nhân viên Phòng TCKT Công ty Gốm xây dựng Xuân Hòa
4/2000 – 11/2000	Trưởng ban tài chính Nhà máy gạch Bá Hiến
12/2000 – 5/2006	Chuyên viên Phòng TCKT Tổng công ty thủy tinh và gốm xây dựng
6/2006 – 7/2007	Kế toán trưởng Công ty Granit Viglacera Tiên Sơn
11/2007 – 8/2015	Kế toán trưởng CTCP Viglacera Tiên Sơn
9/2015 – 10/2016	Phó phòng tài chính kế toán Tổng công ty Viglacera
11/2016 – 1/2018	Phó kế toán trưởng Tổng công ty Viglacera
02/2018 – 02/2021	Kế toán trưởng kiêm PGĐ Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Viglacera
02/2021 – nay	Kế toán trưởng Tổng công ty Viglacera
03/2017 – nay	Trưởng BKS CTCP Viglacera Thăng Long
12/2017 – nay	Trưởng BKS CTCP Viglacera Hà Nội

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng BKS.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Kế toán trưởng Tổng Công ty Viglacera – CTCP.
 - + Trưởng BKS CTCP Viglacera Hà Nội.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của thành viên tại ngày 15/10/2025:
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
 - + Người đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
 - + Những người có liên quan sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với thành viên và những người có liên quan của thành viên này: Giao dịch giữa TLT với Tổng Công ty Viglacera – CTCP (Ông Ngô Trọng Toán là Kế toán trưởng) được trình bày tại mục 13.2.1 Phần VII Bản cáo bạch này.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	9 tháng đầu năm 2025
• Tiền thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (đồng)	37.800.000	42.000.000	31.500.000
• Cổ phần nhận được theo chương trình phát hành cổ phiếu ESOP (cổ phần)	-	-	-

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.

❖ **Ông Phạm Hữu Nguyễn – Thành viên BKS**

- Họ và tên: Phạm Hữu Nguyễn
- Năm sinh: 1979
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác, chức vụ
1/2003 - 10/2005	Nhân viên CTCP Viglacera Xuân Hòa
11/2005 - 3/2007	Nhân viên CTCP Viglacera Hữu Hưng
4/2007 - 7/2008	Phó phòng Tổ chức – Hành chính CTCP Viglacera Thăng Long
8/2008 - 1/2009	Phó phòng Kinh doanh CTCP Viglacera Thăng Long
2/2009 - nay	Trưởng phòng Tổ chức CTCP Viglacera Thăng Long
03/2024 - nay	Thành viên BKS Công ty CP Viglacera Thăng Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên BKS, Trưởng phòng Tổ chức.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của thành viên tại ngày 15/10/2025:
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
 - + Người đại diện theo uỷ quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
 - + Những người có liên quan sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với thành viên và những người có liên quan của thành viên này: Không có.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	9 tháng đầu năm 2025
• Tiền thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (đồng)	-	403.850.800	358.744.000
• Cổ phần nhận được theo chương trình phát hành cổ phiếu ESOP (cổ phần)	-	-	-

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.

14.4 Thông tin thành viên Ban Giám đốc

❖ Ông Phùng Văn Hải – Giám đốc

- Họ và tên: Phùng Văn Hải
- Năm sinh: 1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Kỹ sư Hóa học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác, chức vụ
2001 - 5/2009	Nhân viên Phòng kỹ thuật CTCP Viglacera Thăng Long
6/2009 - 9/2012	Trưởng phòng Kỹ thuật Nhà máy 2 CTCP Viglacera Thăng Long
10/2012 - 9/2013	Phó phòng kỹ thuật CTCP Viglacera Thăng Long
10/2013 - 10/2017	Tổ trưởng tổ cơ lý Phòng kỹ thuật CTCP Viglacera Thăng Long
11/2017 - 5/2023	Quản đốc Phân xưởng sản xuất 2 CTCP Viglacera Thăng Long
6/2023 - 11/025	Quản đốc Phân xưởng sản xuất 1 CTCP Viglacera Thăng Long
03/2014 – 11/11/2025	Thành viên BKS CTCP Viglacera Thăng Long
12/11/2025 – nay (*)	Giám đốc CTCP Viglacera Thăng Long

Ghi chú: (*) Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 43/TLT-HĐQT ngày 12/11/2025 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 45/TLT-HĐQT ngày 12/11/2025 của TLT, ông Phùng Văn Hải giữ chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long kể từ 17h00 phút ngày 12/11/2025. TLT đã có Công văn số 401/TLT-TCKT ngày 19/12/2025 về việc đính chính công bố thông tin thời gian thay đổi nhân sự, trong đó nêu rõ ông Phùng Văn Hải giữ chức vụ Giám đốc Công ty kể từ 17h00 phút ngày 12/11/2025.

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của thành viên tại ngày 15/10/2025:
 - + Cá nhân sở hữu: 662 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ Công ty
 - + Người đại diện theo uỷ quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
 - + Những người có liên quan sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với thành viên và những người có liên quan của thành viên này:

Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	9 tháng đầu năm 2025
• Tiền thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (đồng)	485.096.150	489.977.464	381.466.811
• Cổ phần nhận được theo chương trình phát hành cổ phiếu ESOP (cổ phần)	-	-	-

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.

14.5 Thông tin Kế toán trưởng

❖ Ông Luyện Công Anh – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Luyện Công Anh
- Năm sinh: 1987
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ Tài chính
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác, chức vụ
2006 – 2011	Sinh viên trường Đại học mỏ địa chất, Hà Nội
2011 – 2013	Sinh viên Đại học Golden Gate – Mỹ
2014 – 2015	Nhân viên tài chính kế toán Công ty TNHH Kính nổi Việt nam
2015 – 2017	Kế toán trưởng CTCP Visaho
2017 – 10/2020	Phó Phòng pháp chế đối ngoại Tổng công ty Viglacera – CTCP
11/2020 – nay	Kế toán trưởng CTCP Viglacera Thăng Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của thành viên tại ngày 15/10/2025:
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
 - + Người đại diện theo uỷ quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
 - + Những người có liên quan sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với thành viên và những người có liên quan của thành viên này: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	9 tháng đầu năm 2025
• Tiền thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (đồng)	514.045.400	660.000.000	469.291.100
• Cổ phần nhận được theo chương trình phát hành cổ phiếu ESOP (cổ phần)	-	-	-

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.

15. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của TLT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do HĐQT đề nghị và ĐHĐCĐ quyết định như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây: (i) Đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, (ii) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty và (iii) Ngay sau khi trả hết số cổ tức, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
- ĐHĐCĐ quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
- HĐQT có thể kiến nghị ĐHĐCĐ thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và HĐQT là cơ quan thực thi quyết định này.
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ, HĐQT thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, cổ đông được hưởng quyền nhận cổ tức.
- Tỷ lệ chia cổ tức qua 03 năm gần nhất của TLT:

Khoản mục	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tỷ lệ chi trả cổ tức/ Vốn điều lệ	15%	5%	15%
Tình hình thanh toán	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện

(Nguồn: TLT)

16. Chính sách đối với người lao động

16.1 Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty

Tính đến 30/09/2025, tổng số nhân sự của TLT là 323 người với cơ cấu như sau:

Bảng 52: Số lượng lao động của TLT

Tiêu chí	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Theo trình độ chuyên môn	330	316	323

Tiêu chí	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
▪ Trên Đại học	7	7	7
▪ Đại học	65	60	64
▪ Cao đẳng, trung cấp	83	82	84
▪ Công nhân kỹ thuật	55	52	76
▪ Sơ cấp, Lao động phổ thông	120	115	92
Theo Hợp đồng lao động	330	316	323
▪ Hợp đồng lao động không thời hạn	242	243	262
▪ Hợp đồng thời hạn từ 1 – 3 năm	57	55	43
▪ Hợp đồng dưới 12 tháng	31	18	18
Tổng cộng	330	316	323

(Nguồn: TLT)

16.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp và các chính sách khác cho người lao động

❖ Chính sách đào tạo

- Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn. Sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc. Ngoài ra trong quá trình làm việc căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty sẽ có chế độ đào tạo thích hợp.
- Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện 53 khóa đào tạo cho 879 lượt người với chi phí đào tạo là 953 triệu đồng, trong đó Tổng Công ty Viglacera - CTCP hỗ trợ 501 triệu đồng.

❖ Chính sách lương thưởng, phúc lợi

- Chính sách tiền lương của Công ty xây dựng trên cơ sở tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng để kích thích người lao động tích cực làm việc nâng cao hiệu quả công việc. Tiền lương, tiền thưởng được trả cho người lao động theo đúng quy chế lương, thưởng của Công ty. Các chế độ phụ cấp theo lương, chế độ ốm đau, thai sản... được thực hiện nghiêm túc.
- Chế độ phúc lợi: Tất cả người lao động trong Công ty đều được thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định của Pháp luật như tham gia Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn - bệnh nghề nghiệp,... Các chế độ thanh toán trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thôi

việc, được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

17.1 Thông tin các hợp đồng thuê sử dụng đất

STT	Địa điểm	Mục đích sử dụng	Diện tích	Thời hạn thuê đất	Hình thức thuê đất
1	Phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ	Nhà máy	191.284,3 m ²	Từ ngày 29/11/2010 đến ngày 21/02/2050	Thuê đất trả tiền hàng năm
2	Phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ	Nhà chung cư cho công nhân	3.213 m ²	Đến ngày 21/02/2050	Thuê đất trả tiền hàng năm

(Nguồn: TLT)

17.2 Trái phiếu đã phát hành và chưa đáo hạn

Không có.

17.3 Các quyền chưa thực hiện của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi

Công ty không có cổ phần ưu đãi.

18. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, đợt phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng sáp nhập, tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu

Không có.

19. Thông tin về cam kết của Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long cam kết Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

VIII. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY BỊ SÁP NHẬP 2 - CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HÀ NỘI

1. Thông tin chung về Công ty

Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HÀ NỘI
Tên tiếng Anh : VIGLACERA HA NOI JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt : VIH.,JSC
Mã chứng khoán : VIH
Sàn đăng ký giao dịch : UPCOM
Vốn điều lệ : 56.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi sáu tỷ đồng)

Đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Chí Hòa Chức vụ: Giám đốc

Trụ sở chính : Tầng 15 Toà nhà Viglacera, số 1, Đại lộ Thăng Long, Phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : (0222) 3689234

Fax : (0222) 3689189

Website : www.viglacerahanoi.com.vn

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0100774247 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 02/05/2008, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 19/08/2025.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty: Sản xuất kinh doanh các loại gạch ốp lát ceramic, porcelain các loại.

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất.	7410 (Chính)
2	Khai thác và thu gom than cứng	0510
3	Khai thác và thu gom than non	0520
4	Khai thác dầu thô	0610
5	Khai thác quặng sắt	0710
6	Khai thác và thu gom than bùn	0892
7	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
8	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
9	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
10	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
11	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
12	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
13	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
14	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
15	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, quảng cáo, quản lý bất động sản (không bao gồm tư vấn giá đất)	6820
16	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn, thiết kế, chuyển giao công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng (Không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình)	7490
17	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620

STT	Tên ngành	Mã ngành
18	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
19	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
20	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
21	Khai thác muối	0893
22	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
23	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
24	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
25	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
26	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
27	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
28	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
29	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
30	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
31	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
32	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
33	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
34	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
35	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395

(Nguồn: VTH)

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

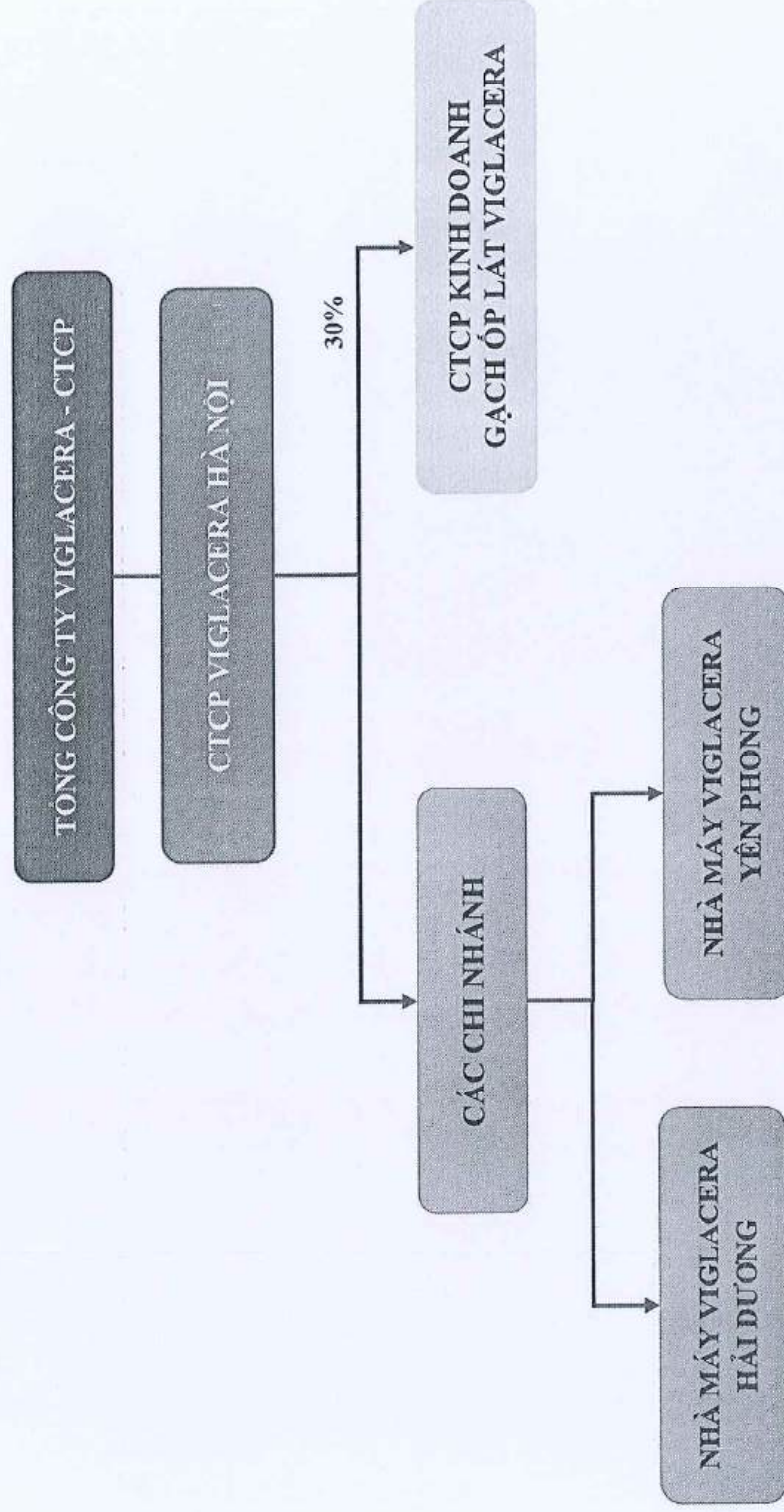
Thời gian	Những cột mốc phát triển quan trọng
2/1994	Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội tiền thân là Nhà máy gạch ốp lát Hà Nội. Nhà máy gạch ốp lát Hà Nội khởi công xây dựng lắp đặt thiết bị để sản xuất gạch ốp lát tráng men cao cấp với số vốn đầu tư trên 60 tỷ đồng, công suất 1.000.000 m ² /năm tại xã Mỹ Trì, Huyện Từ Liêm, Hà Nội. Lần đầu tiên tại Việt Nam, Nhà máy gạch ốp lát Hà Nội đã nhập khẩu chuyên giao công nghệ và thiết bị tiên tiến của Italia để sản xuất gạch ceramic cao cấp.
19/5/1998	Nhà máy gạch ốp lát Hà Nội được đổi tên thành Công ty gạch ốp lát Hà Nội.

Thời gian	Những cột mốc phát triển quan trọng
9/2002	Công ty tiếp nhận Nhà máy Gạch Hải Dương theo Quyết định số 3790/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Dương. Đến thời điểm này, Công ty gạch ốp lát Hà Nội có hai nhà máy: Nhà máy gạch ốp lát Hà Nội, Nhà máy gạch ốp lát Hải Dương và đầu tư nâng công suất lên 7.000.000 m ² /năm.
2/2006	Thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về quy hoạch Đô thị, Công ty di chuyển Nhà máy gạch ốp lát Hà Nội đến Khu Công nghiệp Huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.
18/4/2008	Bộ Xây dựng có Quyết định số 558/QĐ-BXD đổi tên Công ty gạch ốp lát Viglacera Hà Nội thành Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội; kể từ ngày 02/05/2008 Công ty gạch ốp lát Viglacera Hà Nội chính thức thay đổi tên thành Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội với mức vốn điều lệ là 28 tỷ đồng.
2017	Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội đã đầu tư thêm Dây chuyền sản xuất gạch bán sứ công suất 2,5 triệu m ² /năm tại Nhà máy Viglacera Yên Phong. Việc đầu tư đã góp phần nâng tổng sản lượng sản xuất của Công ty lên 10 triệu m ² /năm, đa dạng hơn các mẫu mã chủng loại sản phẩm tăng năng lực cạnh tranh và khả năng tiêu thụ sản phẩm trên thị trường.
04/2017	Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội chính thức đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn UpCom với mã chứng khoán VIH.
10/2018	Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 28 tỷ đồng lên 56 tỷ đồng.

(Nguồn: VIH)

3. Cơ cấu tổ chức của công ty

Hình 9: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của VIH



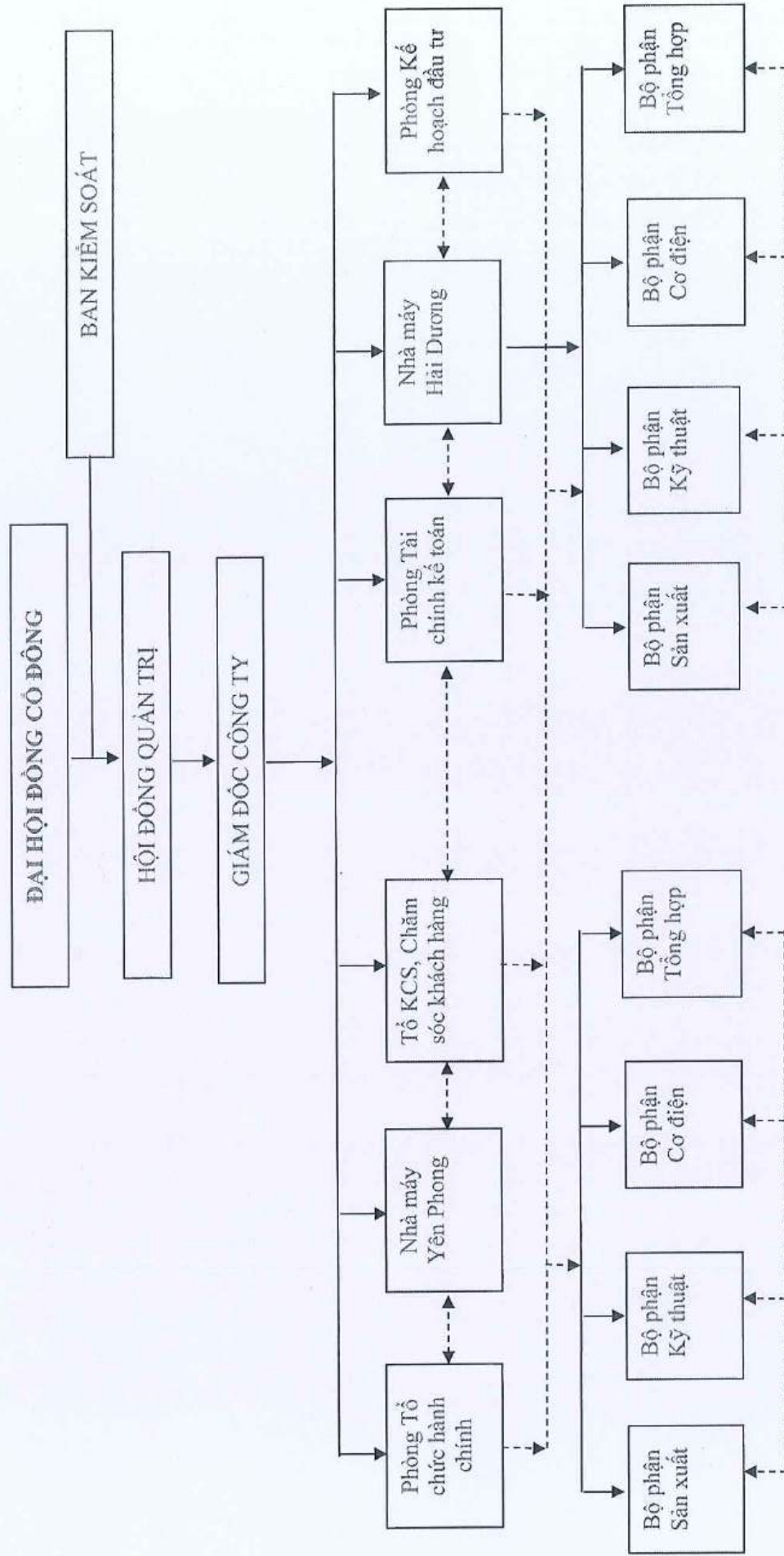
Theo sơ đồ cơ cấu tổ chức ở trên, Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội có công ty mẹ là Tổng Công ty Viglacera - CTCP (công ty mẹ sở hữu 51% vốn điều lệ Công ty), có 01 công ty liên kết là Công ty Cổ phần Kinh doanh Gạch ốp lát Viglacera (Công ty sở hữu 30% vốn điều lệ công ty liên kết) và 02 chi nhánh trực thuộc.

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của công ty

Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

thông qua. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Hình 10: Cơ cấu bộ máy quản lý của VIH



Ghi chú: —> chỉ đạo; <---> phối hợp và hỗ trợ

❖ Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”)

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ họp ít nhất mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được pháp luật và Điều lệ công ty quy định, thông qua các Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Ngoài ra, ĐHĐCĐ có thẩm quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

❖ Hội đồng quản trị (“HĐQT”)

Hội đồng quản trị do ĐHĐCĐ Công ty bầu, là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền & nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Hội đồng Quản trị của Công ty bao gồm: 05 Thành viên, nhiệm kỳ của mỗi Thành viên là 05 năm. Chủ tịch Hội đồng quản trị do HĐQT bầu ra.

Danh sách thành viên HĐQT gồm:

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Mai Xuân Đức	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Đặng Minh Tâm	Thành viên HĐQT
3	Ông Đinh Quang Huy	Thành viên HĐQT
4	Ông Đoàn Hải Mậu	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Chí Hòa	Thành viên HĐQT

❖ Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, các thành viên của Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát gồm:

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Ngô Trọng Toán	Trưởng BKS
2	Ông Nguyễn Quảng Nam	Thành viên BKS
3	Bà Hồ Thị Thủy	Thành viên BKS

Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát các hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật.

❖ Giám đốc

Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Chí Hòa	Giám đốc

❖ Các phòng, ban của Công ty:

- Phòng Tổ chức Hành chính:

Giúp Ban Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục hành chính, nhân sự như theo dõi chính sách lao động - tiền lương, thi đua khen thưởng, văn hóa thể thao, công tác xã hội và các công việc liên quan đến văn thư, lưu trữ của Công ty.

- Phòng Tài chính Kế toán:

Tham mưu giúp việc Ban Giám đốc Công ty về công tác tài chính, kế toán; tham mưu về vấn đề huy động, phân bổ nguồn vốn hiệu quả tuân thủ Luật Kế toán, Luật Đầu tư; Luật chứng khoán và các quy định pháp lý hiện hành của Nhà nước và Tổng Công ty - Tập đoàn.

- Phòng Kế hoạch Đầu tư:

Phòng Kế hoạch Đầu tư có chức năng:

- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm của Công ty theo định hướng của HĐQT.
- Lập kế hoạch cung ứng vật tư, nguyên nhiên vật liệu nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của hoạt động sản xuất.
- Theo dõi tiến độ các dự án đầu tư, thực hiện thanh quyết toán đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng pháp luật quy định.

- Các nhà máy sản xuất:

Nhà máy sản xuất là bộ phận chuyên môn, thực hiện chức năng sản xuất, tham mưu, kiểm soát, giúp việc cho Giám đốc Công ty trong việc quản lý sản xuất, quản lý nguồn nhân lực, quản lý tài sản tại Nhà máy. Hiện tại, VIH có 02 nhà máy sản xuất gồm Nhà máy Viglacera Yên Phong và Nhà máy Viglacera Hải Dương.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Công ty bị sáp nhập, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty bị sáp nhập, những công ty mà Công ty bị sáp nhập nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1 Công ty mẹ của Công ty bị sáp nhập

Tổng Công ty Viglacera - CTCP ("VGC")

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16 và 17 Tòa nhà Viglacera, Số 1, Đại lộ Thăng Long, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội

Giấy CNĐKDN: Số 0100108173 ngày 01/10/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 07/10/2025.

Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng và đầu tư kinh doanh bất động sản

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của VGC tại VIH tại thời điểm 31/12/2023: 51%.

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của VGC tại VIH tại thời điểm 31/12/2024: 51%.

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của VGC tại VIH tại thời điểm 30/09/2025: 51%.

Tỷ lệ sở hữu, tỷ lệ biểu quyết của VIH tại VGC: 0%.

5.2 Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty bị sáp nhập
Không có.

5.3 Công ty con của Công ty bị sáp nhập, những công ty mà Công ty bị sáp nhập nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối
Không có.

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty

Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội chính thức chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần từ ngày 02/05/2008 với số vốn điều lệ là 28.000.000.000 đồng. Kể từ khi trở thành công ty cổ phần đến nay, Công ty chỉ trải qua quá trình tăng vốn điều lệ (không phát sinh giảm vốn điều lệ). Quá trình tăng vốn từ khi chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần của Công ty như sau:

Bảng 53: Quá trình tăng vốn điều lệ của VIH

Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng thêm (đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
05/2008		28.000.000.000	Cổ phần hóa, chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần	
2018	28.000.000.000	56.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 số 20/VIH-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2018 Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu số 45/GCN-UBCK ngày 23/08/2018 của UBCKNN. Giấy CNĐKDN do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp lần thứ 6 ngày 27/12/2018

(Nguồn: VIH)

Ý kiến của đơn vị kiểm toán về quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty (nếu có): Không có.

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty tại các doanh nghiệp khác

Trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm 30/09/2025, VIH không có các khoản góp vốn, thoái vốn lớn có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính kiểm toán hoặc soát xét gần nhất của VIH tại thời điểm thực hiện.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1 Cổ phiếu phổ thông

- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 5.600.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 5.600.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Bảng 54: Cơ cấu cổ đông của VIH

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông trong nước	367	5.599.970	99,999%
a. Cá nhân	366	2.743.970	48,999%
b. Tổ chức	1	2.856.000	51,00%
2. Cổ đông nước ngoài	1	30	0,001%
a. Cá nhân	1	30	0,001%
b. Tổ chức nước ngoài	0	0	0%
c. Tổ chức có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ từ 50% Vốn điều lệ	0	0	0%
3. Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
Tổng cộng	368	5.600.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của VIH do VSDC lập ngày 15/10/2025)

8.2 Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

8.3 Các loại chứng khoán khác

Không có.

9. Hoạt động kinh doanh

9.1 Đặc điểm hoạt động kinh doanh

9.1.1 Hoạt động kinh doanh chính

Mô tả sản phẩm, dịch vụ chính

Với hơn 30 năm kinh nghiệm trong ngành vật liệu xây dựng, Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội là đơn vị sản xuất và kinh doanh gạch ốp lát lâu đời và uy tín tại Việt Nam, với tổng công